

**HỌC VIỆN QUỐC GIA HÀNH CHÍNH**

**LUẬN-VĂN TỐT-NGHIỆP**

**GIÁO DỤC TRẮNG NIÊN  
TẠI VIỆT-NAM**

THƯ-VIÊN QUỐC GIA  
VIỆT-NAM  
0225



THƯ VIỆN KHOA HỌC TỔNG HỢP  
LVHC 225

Sinh-viên: HOÀNG-THỊ HỒNG-LOAN  
BẢN ĐỐC-SỰ KHÓA 17.  
1969 - 1972

học viện quốc gia hành chánh  
không tán thành cũng không  
phản đối những ý kiến phát-  
biểu trong luận văn. những  
ý kiến đó do tác giả hoàn-  
toàn chịu trách nhiệm.

KÍNH ĐĂNG HƯƠNG HỒN

Cố Giáo sư NGUYỄN VĂN BÔNG

Viện Trưởng

Học Viện Quốc Gia Hành Chánh

◎  
◎ ◎

MÀ CHÚNG TÔI VẪN MỘT LÒNG HOÀI NIỆM

THÀNH KÍNH TRĨ ẦN

Giaó Su LỄ VẦN THẦN

⊙  
⊙ ⊙

ĐẦ TẦN TẦN HƯỜNG ĐẦN CHỨNG TỒI  
TRONG VIỆC HỒAN THẦN  
LUẬN VẦN NẦY

THÀNH KÍNH TRÍ ÂN

- \* Giáo Sư Viện Trưởng
- \* Giáo Sư Phó Viện Trưởng

VÀ TOÀN THỂ QUÍ VỊ GIÁO SƯ  
HỌC VIỆN QUỐC GIA HÀNH CHÁNH

•  
• •

ĐÃ TẬN TỤY ĐIỀU DẮT CHÚNG TÔI  
TRONG SUỐT HỌC TRÌNH

CHÂN THÀNH CẢM ƠN

- Giám Đốc Nha Sứ Phạm & Giáo Dục Tráng Niên
- Giám Đốc Nha Nhân Viên Bộ Giáo Dục
- Giám Đốc Nha Kế Hoạch & Pháp Chế Học Vụ  
Bộ Giáo Dục
- Chánh Sở Tiêu Học
- Chủ Tịch Hội Văn Hóa Bình Dân

@  
@ @

ĐÃ SẴN LÒNG GIÚP Ý KIẾN VÀ TÀI LIỆU  
ĐỂ HOÀN THÀNH LUẬN VĂN NÀY

KÍNH DÂNG CHA MẸ  
THƯỜNG TRAO ANH EM

\*\*\*\*\*

# Mục lục

trang

LỜI NÓI ĐẦU ..... 1

Sơ lược về bản chất giáo dục :  
Giáo dục là phương tiện để thực hiện những mục tiêu và hướng dẫn dân tộc theo chiều hướng mong muốn đồng thời cũng phục vụ cá nhân tạo đời sống xứng đáng

Tinh hoa nền văn hóa của mọi xứ cần phải bảo toàn và phát huy và mọi người cần được khuyến khích để tự hào về gia tài văn hóa đó.

DẪN NHẬP ..... 4

I)- Nguyên nhân đưa đến sự thất học ..... 4

- Chiến tranh
- Chăm tiến

Tráng niên thất học là thành phần đông đảo nhất trong xã hội

II)- Tâm quan trọng của sự giáo dục tráng niên ..... 5

- 1)- Day nghề : Tạo cho tráng niên một nghề vững chắc bảo đảm đời sống phù hợp nhân phẩm con người



2) - Dạy chữ : Chống nạn mù chữ được đặt lên hàng ưu tiên. Sự quan trọng được thể hiện trên 3 phương diện

- Chính trị : Giáo dục sửa soạn tử tưởng chính trị

- Kinh tế : Giáo dục là một cuộc đấu tư kinh tế

- Xã hội. Sự suy thịnh của giáo dục trong hiện tại và tương lai tùy thuộc rất nhiều vào giáo dục.

PHẦN I.- TỔ CHỨC GIÁO DỤC TRẮNG NIÊN TẠI VIỆT NAM .....	11
<u>Chương I.- Hiện trạng của sự giáo dục</u> .....	14
<u>Mục I.- Nhu cầu</u> .....	14
<u>Đoạn I.- Hậu quả của chiến tranh</u> .....	15
a) - Phần lớn tài nguyên dồn vào cuộc chiến vì thế giáo dục không đủ phương tiện thỏa mãn nhu cầu học vấn của toàn dân, một số trẻ em vì thiếu trường phải chịu mù chữ và trở thành tráng niên thất học ngày nay.	
b) - Mặt khác, một số đồng thanh thiếu niên vì nghèo phải bỏ học dở dang	
<u>Đoạn II.- Sự thiếu sót của nền giáo dục hiện tại</u> .....	15
a) - Giáo dục là một lơ luyện thi	
b) - Ngành kỹ thuật quá ít.	
c) - Thiếu trường học	
<u>Mục II.- Thực trạng giáo dục tráng niên</u> .....	16
<u>Đoạn I.- Các vấn kiện tổ chức</u> .....	17

- a)- Thông tư số 370-GD/CV/TT ngày 23/7/1956
- b)- Thông tư số 210-GD/HV//5/TT ngày 23/5/1962
- c)- Thông tư số 650-GD/KHPC/HV/6 ngày 4/8/1971

- Về nhân sự.
- Về tài chính.
- Về chương trình
- Về thi cử.

Đoạn II. - Thành quả ..... 22

- a)- Về phía chính quyền : Số lớp, số học viên
- b)- Về phía tư nhân : Số lớp, số học viên

Đoạn III. - Những trở lực của chương trình ..... 26

a)- Day chữ.

- 1)- Yếu tố bất lợi cho sự học quốc ngữ
  - Vì sinh kế.
  - Vì dễ dặt bởi cảm tưởng là đã quá tuổi học đọc học viết.
- 2)- Dân chúng thích học nghề hơn học chữ
- 3)- Thiếu giảng viên

b)- Day nghề

- 1)- Số lớp mở ít không đáp ứng nhu cầu
- 2)- Thiếu dụng cụ, phương tiện để thực hành khiến công việc học hành bị chậm trễ

Chương II. - Kế hoạch giáo dục tương lai ..... 30

Trong thông điệp của Tổng Thống VNCH đọc trước lưỡng viện Quốc Hội ngày 6/10/69 về địa hạt giáo dục, chính sách của chính phủ là nhằm thực hiện một nền giáo dục đại chúng và thực dụng. Vì vậy một kế hoạch đang

được Bộ Giáo Dục soạn thảo dự định thành lập một Ủy-Ban Liên Bộ đặc trách công cuộc chống nạn mù chữ và giáo dục tráng niên để giải quyết toàn bộ vấn đề trong kế hoạch chung của quốc gia.

<u>Mục I.</u> - Nguyên tắc căn bản	32
<u>Đoạn I.</u> - Chương trình hoàn toàn tử túc	32
<u>Đoạn II.</u> - Chương trình có tính cách xã hội	32
- Kêu gọi sự hi sinh của mọi giới nhất là ban giảng huấn	
<u>Đoạn III.</u> Về trường sở	32
- Dùng trường học làm đơn vị chính để hoạt động chống nạn mù chữ đặt hàng đầu	
<u>Mục II.</u> - Tổ chức	32
<u>Đoạn I.</u> - Hội đồng điều hợp chương trình giáo dục tráng niên tử túc tại Đô Thành	33
<u>Đoạn II.</u> - Ủy ban điều hành giáo dục tráng niên tử túc Quận	
<u>Đoạn III.</u> Ban điều hành và Ban giảng huấn trung tâm Giáo Dục Tráng Niên tử túc	34
<u>PHẦN II.</u> - ĐỀ NGHỊ NHỮNG PHƯƠNG THỨC NHẪM HỮU HIỆU HÓA CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TRÁNG NIÊN	38

Su học nghề thu hút hơn sự học chữ vô tình việc học chữ bị đặt xuống hàng thứ yếu. Việc đào tạo cho tráng niên một nghề vững chắc là việc cần, tuy nhiên trong trường kỳ, việc dạy chữ có một tầm quan trọng nhằm xây dựng cơ sở tinh thần để đưa tráng niên tới một nền giáo dục thường xuyên.

Chương I. - Những yếu tố của chiến lược dạy chữ ..... 39

Mục I. - Về trường sở và nhân sự ..... 42

Đoạn I. - Về trường sở ..... 42

Các trường Trung Tiểu Học cộng đồng dùng làm cơ sở cho công tác giáo dục tráng niên có hai lợi ích : đỡ tốn ngân quỹ và thuận lợi cho giảng viên lẫn học viên không ngại di chuyển xa.

Đoạn II. - Nhân viên giáo huấn ..... 43

Tuyển dụng giáo viên : Có khả năng  
- Yêu nghề và tha thiết  
với nghề.

Mục II. - Về phương pháp giảng dạy ..... 46

Đoạn I. - Chú ý đến sở nguyện của học viên ..... 46

- Khuyến khích hơn là cưỡng ép, sự cưỡng chế không phải là một cách tiến hành khéo léo. Đã đành ta có thể bắt buộc dân đi học nhưng chắc chắn họ sẽ không lĩnh hội hết sự giáo huấn.

Đoạn II. - Chương trình cần phù theo cách sinh sống ..... 48

Chọn giờ nghỉ ngơi cho người lớn đi học

Đoạn III. - Tài liệu giáo khoa ..... 49

- Tài liệu cần tiệm tiến  
- Nghiên cứu tài liệu cho giảng viên và học viên

Chương II. - Về phương diện yểm trợ ..... 51

Mục I. - Vai trò của thông tin ..... 51

Đoạn I. - Các giai đoạn của thông tin ..... 51

Bốn giai đoạn : - Tuyên truyền sự cần thiết của học chữ

- Thông báo chương trình dạy chữ
- Nêu kết quả của chương trình
- Khuyến khích người mới biết đọc tiếp tục việc học.

Đoạn II. Nội dung của thông tin ..... 52

- Kêu gọi lòng tử ái.
- Nói rõ ích lợi của giáo dục tráng niên chống mù chữ

Đoạn III.-Phường tiện phổ biến ..... 54

- Vô tuyến truyền thanh, truyền hình, báo chí, biểu ngữ, xe phóng thanh

Mục II.- Phương pháp thính thị ..... 54

Đoạn I.- Hiệu năng của thính thị ..... 54

- Kích thích sự hăng hái của thầy lẫn trò.

Đoạn II.- Lợi ích của thính thị ..... 55

- Đạt tới một quần chúng đông đảo hơn.
- Làm nhẹ công việc của giảng viên

Mục III.- Các nguồn tài trợ ..... 56

Một chương trình chống mù chữ càng gây được nhiệt tình bao nhiêu thì sự đóng góp của các tổ chức không phải của chính phủ càng cao bấy nhiêu.

Đoạn I.- Sự trợ giúp quốc tế ..... 56

Sự trợ giúp này đáp ứng cho kỹ thuật. Gọi vật liệu, chuyên viên, cấp học bổng.

Đoạn II. - Sự trợ giúp của tư nhân ..... 57

Khuyến khích chủ cơ sở kinh doanh thương-  
mai kỹ nghệ tài trợ trong phân liên hệ đến  
nhân viên của họ .

KẾT LUẬN.- VIỆN TƯỢNG GIÁO DỤC TRẺ TRƯỞNG NIÊN  
TẠI VIỆT NAM ..... 58

THỤ TỊCH ..... 61



## LỜI NÓI ĐẦU

\*\*\*\*\*

Trong những vấn đề đặt ra thời hậu chiến, công tác giáo dục bắt buộc phải được lưu ý. Trong bất cứ lúc nào và bất cứ quốc gia nào, giáo dục cũng phải được coi như một phương tiện để thực hiện những mục tiêu và hướng dẫn dân tộc theo chiều hướng mong muốn đồng thời cũng để phục vụ cá nhân và tạo một đời sống xứng đáng

Các quốc gia tự do quan niệm giáo dục để phục vụ con người, các quốc gia Cộng Sản coi giáo dục là hình thái hướng dẫn con người phục vụ xã hội. Như vậy con người được coi như cứu cánh trong quốc gia tự do và phương tiện trong quốc gia Cộng Sản.

Quan niệm giáo dục đã là căn bản thể hiện một chính sách giáo dục hợp lý hay để chính sách đó phù hợp với cứu cánh giáo dục. Điều quan trọng là tinh hoa nền văn hóa cổ truyền mỗi xứ cần phải bảo toàn và phát huy và dân chúng cần được khuyến khích để tự hào về gia tài văn hóa đó, coi gia tài văn hóa đó là một nguồn của phẩm giá. Nam nữ công dân đều được khuyến khích để tìm hiểu và phát huy nền văn hóa đó. Mọi người đều có thể phát triển trong phạm vi riêng mọi khía cạnh nhân cách của mình để trưởng thành và nhận lãnh trách nhiệm.

Về phương diện giáo dục, con người là "chủ thể" chứ không phải "bị thể", cần giáo dục tráng niên nếu người ta muốn mở rộng sự thông cảm, tinh thần đại đồng và sự bao dung các đủ luận khác nhau và giúp tráng niên đạt tới chân lý, giáo dục tráng niên có thể sửa chữa những thiếu sót của

sự giáo huấn thâm nhận trước kia tại học đường. Ngày nay, với sự phát triển kỹ thuật, với sự tiến bộ của khoa học, quan niệm từ Đông sang Tây đã chuyển hướng mang con người đạt được những hiểu biết tổng quát và sâu xa. Dewey chủ trương giáo dục để sửa soạn khả năng cho con người, đặt vị trí con người vào cộng đồng xã hội trong ý thức dân chủ và kỹ thuật.

Tinh thần được trọng vọng tạo nên dấu óc trọng chuộng từ đạo đức mà bỏ rơi kỹ thuật. Các nhà cách mạng, chính trị cũng như văn hóa luôn luôn kêu gọi một sự cải cách rộng lớn để nâng cao giá trị kỹ thuật hầu theo kịp đà tiến hóa của nhân loại.

Giáo dục hiện tại làm thui chột sáng kiến, óc tự lập chỉ đào tạo nên những cụ đồ mới thay chi hệ giá đã bằng những công thức toán học, những định luật vật lý trừu tượng không ứng dụng được ở ngoài đời.

Trong vòng luân hãm đó bắt buộc Việt Nam phải có một cuộc cách mạng vĩ đại về toàn thể. Nói chung về giáo dục nói riêng nhằm cung ứng đủ nhân lực có khả năng hầu cải thiện xã hội không những tạo được tiến hóa mà còn để quốc gia khỏi bị bằng hoại trước những trào lưu vật chất ngày càng dâng cao. Mặc dầu chiến tranh đã tiêu hao một phần lớn nhân lực dân tộc nhưng ta vẫn phải sửa soạn đón tiếp hòa bình không phải bằng quan niệm buông xuôi mà phải là vai trò đào luyện lớp người có khả năng phục vụ xã hội đồng thời nâng cao giá trị con người trước thiên nhiên.

Một cuộc cách mạng giáo dục toàn diện đây khó khèn đòi hỏi một sự nghiên cứu sâu rộng chuẩn bị kỹ lưỡng và thi hành nghiêm chỉnh. Làm văn hóa làm thì hai muôn đời.

Ngoài ra, giáo dục tráng niên còn khiến cải thiện sự thông cảm giữa các đoàn thể xã hội vẫn ngăn cách bởi hiểu



lâm, thí dụ giữa các thế hệ liên tiếp. Mọi tráng niên cần phải được trang bị để có thể đóng vai trò của mình trong đời sống xã hội. Chỉ có giáo dục tráng niên mới đáp ứng được nhu cầu do hoàn cảnh đa diện phát sinh ra, và từ đó cần được chấp nhận như một yếu tố đương nhiên và cần thiết của hệ thống giáo dục nói chung, như một phần liên kết trong toàn bộ hệ thống giáo dục.

Giáo dục tráng niên sẽ cung hiến cho mọi người cơ hội hiểu rõ vai trò của mình với tư cách là một người trong gia đình hay một công dân, một người lao động trong cộng đồng xã hội. Đắt bực tưởng chừng cách ngành giáo dục tráng niên và giáo dục phổ thông có lẽ là một sai lầm tai hại.



# **D**ã nhập

**THU-VIÊN QUỐC-GIA**

## I.- NGUYÊN NHÂN GÂY RA NAN THẬT HỌC

Tình trạng chung của các quốc gia chậm tiến là đa số dân chúng nghèo nàn thất học. Việt Nam là một trong những quốc gia này, chậm tiến và bị lệ thuộc gần 100 năm tình trạng Việt Nam lại càng bi đát hơn. Dưới thời pháp thuộc chính sách ngu dân của Pháp đã xô đẩy thanh thiếu niên Việt Nam vào con đường truy lạc quên việc học hỏi mở mang kiến thức quên cả nỗi nhục nhằn của một dân tộc bị trị. Trong suốt thời kỳ này nhà cầm quyền Pháp chỉ đào tạo những công chức phục vụ trong ngành hành chánh, những trường học do những nhà lãnh đạo Việt Nam chủ trương nhằm nâng cao dân trí đều bị đóng cửa. Số người thất học ngày càng gia tăng và cho đến nay vấn đề tuy đã được cải thiện nhưng người thất học còn khá nhiều và thiếu người có khả năng chuyên môn.

Ở đô thị tương đối giáo dục được đầy đủ nhưng ở nông thôn thật là nan giải không những thiếu trường thiếu thầy mà còn thiếu đủ mọi phương tiện theo đuổi việc học. Những hậu quả của xã hội chậm tiến về chính trị, văn hoá, xã hội kinh tế tương hợp tương sinh liên kết 3 trở ngại: bệnh tật-dốt nát nghèo khổ thành một vòng luẩn quẩn. Vì thế để thoát ra khỏi

tình trạng kém mở mang vấn đề là phải nâng cao mức sống của người dân bằng cách gia tăng hiệu năng giáo dục cung ứng cho nhu cầu phát triển.

Một trở lực khác cho công cuộc giáo dục tại Việt Nam là tình trạng chiến tranh. Cuộc chiến dai dẳng cộng thêm một tình trạng chính trị bất ổn khiến chính quyền không có được những dự án lâu dài để phát triển giáo dục. Giáo dục có tính cách vá vấu tạm bợ chỉ nhằm vào một số người có đủ phương tiện theo đuổi việc học để trở thành những cán bộ giữ chức vụ then chốt trong guồng máy quốc gia mà quên đi đại đa số dân chúng bình dân học lực ít, khả năng chuyên môn cũng không có để có thể tự lập trong cuộc sống của mình. Do đó khuynh hướng giáo dục mới ngày nay là giáo dục cần phải đặt trọng tâm vào lớp trẻ niên tạo cho họ một căn bản học lực để có thể tiến tới một nền giáo dục phổ thông hay tạo cho họ một nghề vững chắc để bảo đảm cuộc sống trong một quốc gia dân chủ tôn trọng nhân phẩm con người.

## II.- TÂM QUAN TRỌNG CỦA GIÁO DỤC TRẺ NIÊN

Thời kỳ mà chúng ta đang sống hiện nay là những thời kỳ mà năm, tháng, tuần lễ và cả ngày nữa dường như dài thêm hơn vì nặng trĩu những biến cố, đầy rẫy những biến chuyển đủ loại. Những phát minh liên tiếp, những nhu cầu của nền văn minh thời đại thúc đẩy thực hiện gấp những canh cải liên tiếp với tất cả những hình thức và nhịp điệu của một phản ứng dây chuyền. Những năm đầu của thế kỷ 20 đã chứng minh một cách mỗi lúc một nhanh chóng và mỗi lúc một xác thực là con người sẽ sống trong một hoàn cảnh mà sự biến chuyển trở thành không những là một luận cứ trường cửu mà chắc chắn còn là một biểu hiệu đặc sắc nhất, những năm sau này đã chứng tỏ là sự biến chuyển đó tuân theo luật đẳng gia tốc vận chuyển.

Thực vậy, khúc tuyến biểu hiệu sự biến chuyển đó giống như một phao vật tuyến (parabole) Trong 10 năm gần đây người ta ghi được những biến cải nhiều hơn trong những

năm trước đó sự biến động luôn luôn nhanh chóng đó là kết quả dĩ nhiên của sự tiến bộ mau lẹ về mặt khoa học và kỹ thuật và sự tiến bộ này lại phát sinh ở sự thụ đắc những kiến thức mới mẻ. Một khi sự biến chuyển trở nên trường cửu được chấp nhận và luôn luôn gia tăng vì kiến thức được bồi bổ, những kết quả của những biến chuyển về mặt giáo dục xuất hiện rõ rệt : mặt đầu sự huấn luyện thanh niên trong lúc thiếu thời hay trong mấy năm đầu của thời tráng niên có đầy đủ thể nào chăng nữa thì cũng không thể chuẩn bị cho họ giải quyết được những vấn đề liên hệ đến tuổi tráng niên vì xã hội ít xao động và ít biến chuyển khi họ đảm nhiệm trách vụ công dân. Dưới hiệu quả của sự tiến bộ khoa học và kỹ thuật xã hội sẽ biến cải hoàn toàn không những một hay hai lần mà ba lần trong một kiếp người.

Ngay trong những nước tiến triển về kỹ thuật, người ta còn thấy những người tuy không phải là già đẽ sinh trưởng ở một thời đại mà chiếc xe hơi còn là một vật hiếm hoi. Tuổi thiếu thời của họ đã trôi qua trong một thế giới chưa biết gì về chớp bóng, vô tuyến truyền hình, vô tuyến truyền thanh, máy tự động, phản lực cơ, phản lực cơ nguyên tử. Phần nhiều những phát sinh mới mẻ đó xuất hiện trong khoảng nửa thế kỷ ở một thời kỳ mà những biến chuyển còn tương đối chậm chạp. Người nào muốn hiểu những biến cải hiện tại và các vấn đề liên hệ muốn hấp thụ những kiến thức mới mẻ phải nhận thức rằng giáo dục của họ sẽ không bao giờ hoàn toàn được và không thể hạn chế trong mấy năm học tập lúc thiếu thời và lúc còn thanh niên.

Sự diễn tiến của xã hội và những nhu cầu của nó, kết quả của những kiến thức mới mẻ. Chắc chắn sẽ lôi cuốn những biến cải trong bản chất, phạm vi và kiến trúc của nền giáo dục. Muốn vậy cần phải một thời gian để cho giáo dục cổ truyền biến cải và phải là một thời gian lâu hơn nữa trước khi thế hệ tráng niên có đủ những kiến thức mới mẻ đó rời khỏi ghế nhà trường. Ta cần phải tạo cho tráng niên một khả năng thụ đắc sự huấn luyện để giúp cho họ giải quyết những vấn - đề

trong đời họ, đó là đối tượng của giáo dục tráng niên. Thật vậy đã từ lâu người ta nhận thấy rất nhiều vấn đề đặt ra cho tráng niên trong một xã hội cận đại, nếu được giải quyết thì cần phải có những kiến thức không thể thiếu trong tuổi thanh niên. Cá nhân trong đời sống phải thích nghi với những trách nhiệm chức nghiệp của mình, với nghĩa vụ xã hội và chính trị, sự thích nghi này đòi hỏi giáo dục nhưng giáo dục này sẽ không có ích lợi thực tế nào nếu thực hiện trước thời gian mà cá nhân trở thành một tráng niên biết suy nghĩ, và do đó giáo dục tráng niên trở thành một cấp bách nếu chúng ta không muốn Việt Nam thân yêu bị thoái hoá hay bị trì trệ việc phát triển trong guồng máy tiến hoá không lồ của thế giới.

#### a.- Dạy nghề.

Với những biến chuyển dồn dập của nền văn minh hiện tại, quan niệm giáo dục đã thay đổi, giáo dục phải là sự phát triển toàn diện các khả năng của cá nhân và chuẩn bị cho cá nhân bước vào xã hội. Chúng ta có thể cho rằng giáo dục tráng niên bắt nguồn ở những hoạt động thực nghiệm thành hình suốt trong thế kỷ 19 và là sản phẩm của thời khoa học thời đại của công nghệ cách mạng và của sự tiến bộ dân chủ.

"Nhưng thời kỳ hoạt động nhất của lịch sử giáo - dục tráng niên vẫn là những thời kỳ mà các biến chuyển mau lẹ nhất"

Chính trong những thời kỳ biến cải đó và những kiến thức lĩnh hội được hoặc do sống kiến cá nhân hoặc do phương pháp giáo huấn thường lệ tỏ ra ít phù hợp với các nhu cầu. Việc giáo dục cho tráng niên nhằm đào tạo một lớp người thích ứng với một xã hội mới. Tùy theo từng quan niệm của tổ chức xã hội sẽ có những đường hướng giáo dục khác nhau. Trái với Cộng Sản coi con người là phương tiện, cá nhân hoàn toàn tan biến vào cộng đồng và chỉ là những guồng máy không hơn không kém, các quốc gia tự do dân chủ quan niệm

một nền giáo dục nhân bản, một nền giáo dục khai phóng phát triển khả năng thiên phú của con người để thoả mãn ước muốn hiểu biết vô bờ của con người và đồng thời để mỗi người tự do lựa chọn một phương cách sinh sống bảo đảm cuộc đời xứng đáng với nhân phẩm con người.

b.- Dạy chữ :

Việc chống nạn mù chữ được coi như giai đoạn đầu tiên của chương trình giáo dục tráng niên. Quan niệm này đã được trình bày và được làm nổi bật nhiều lần trong nhiều hội nghị quốc tế nhất là trong kỳ hội nghị các quốc gia về giáo dục tráng niên tại Montréal 1960 và hội nghị Quốc tế về chống mù chữ và xã hội tại Rome 1962. Chương trình giáo dục tráng niên không phải chỉ vụ vào tập đọc, tập viết và làm toán mà thôi nó còn phải cung cấp cho những tráng niên vốn chỉ có một học vấn thô sơ, một sự huấn luyện bổ túc thích hợp với những công việc hằng ngày của họ. Rất nhiều nước đã nhận thấy rằng công cuộc chống nạn mù chữ tráng niên là khởi điểm rất tốt cho những chương trình phát triển nông thôn, cho sự tổ chức hoạt động cộng đồng xã hội.

Tại một số ít quốc gia nạn mù chữ tráng niên là một vấn đề có thể không quá cấp bách khi người lớn tuổi mai một dần và khi sự học của thiếu niên được phổ cập, nhưng chỉ khi nào sự giáo huấn học đường đã phổ cập từ lâu sự mù chữ tráng niên mới thôi làm trở ngại cho sự thực hiện chương trình phát triển. Điều mà chúng ta cần nhấn mạnh là sự dạy tráng niên đọc và viết không nên coi như một cứu cánh mà đó chỉ được coi như là một phương tiện để đưa tráng niên tới một nền giáo dục thường xuyên bao trùm phạm vi rộng lớn hơn.

Sự quan trọng được thể hiện trên ba bình diện :

- Chính trị : Giáo dục đóng vai trò sửa soạn tư tưởng hay biến cải tư tưởng quần chúng tùy quan niệm chính trị quốc gia đó. Tại Việt Nam nạn thất học là một

trở ngại cho chính quyền trong việc tuyên truyền chủ nghĩa quốc gia nhất là tại nông thôn do đó vấn đề giáo dục là một phương tiện nhằm giúp cho người thất học thấm nhuần lý tưởng quốc gia chống lại chủ nghĩa cộng sản.

- Kinh tế : Chồng nạn mù chữ coi như một sự đầu tư, nhiều quốc gia trên thế giới đã công nhận rằng : "Các quốc gia muốn phát triển về kinh tế, dân chúng ở đó cần phải biết đọc và biết viết". Tuy nhiên ta thấy rằng khi tài nguyên trong xứ hữu hạn người ta có khuynh hướng dùng các ngân khoản vào những hoạt động có thể trực tiếp giúp vào sự phát triển kinh tế hơn là dùng các ngân khoản đó vào các hoạt động giáo dục.

Thật ra, sự phát triển kinh tế rất có thể chậm lại khi quần chúng không hiểu rõ vai trò của họ trong sự phát triển đó và nếu họ không được giáo dục để có nền học thức sơ đẳng cần thiết hầu thấu thập các kiến thức và khả năng mới, do đó chồng nạn mù chữ được coi như một sự đầu tư loại bỏ hẳn một trở lực nan giải cản rất nhiều sự tiến bộ về kinh tế.

Trong một quốc gia nhu cầu kinh tế phát triển về nông nghiệp hay kỹ nghệ thì phải có một nền giáo dục hướng về đó. Các kỹ thuật mới, các phương tiện mới phải được nhập cảng qua cửa ngõ giáo dục để tan biến vào trong quốc gia, ngược lại giáo dục cũng hướng dẫn kinh tế quốc gia.

Sự đầu tư kiến thức phản ảnh một sự đầu tư tổng quát muốn quốc gia phát triển phải có một nền giáo dục thích hợp.

- Xã hội : Xuyên qua văn hoá và giáo dục người ta có thể xét kinh tế và năng lực của một quốc gia. Mỗi người dân cần phải được giáo dục để tạo tinh thần tự lực tự cường. Trước kia Việt Nam đã có những thời kỳ văn hoá cường thịnh đi song song với một thế đứng vững chắc trong vòm trời Nam - Á. Dưới đời Lê Thánh Tôn, việc giáo dục dẫn

về lễ nghĩa đạo lý đã được nhà vua đặc biệt chú trọng. Đến nay chúng ta cần phải làm thế nào để người dân có thể lĩnh hội được cả văn minh khoa học kỹ thuật và đồng thời thích nghi với tư tưởng luân lý cổ truyền để khỏi băng hoại nền móng cũ trong khi xây dựng một lâu đài văn hoá mới.

Sự thịnh suy của quốc gia trong hiện tại và tương lai tùy thuộc rất nhiều vào giáo dục vì giáo dục là duy trì mà cũng là phát triển. Giáo dục là sửa soạn để đến nhận và cải biến quốc gia. Muốn cải tạo xã hội, giáo dục phải đem lại cho mỗi người một thái độ thích hợp khi xã hội biến đổi vì thế giáo dục phải là tiên đoán và dự liệu để có thể phù hợp với xã hội trong những năm sắp tới đồng thời phải đủ phóng khoáng để có thể thay đổi theo nhu cầu.

Để kết luận chương dẫn nhập chúng ta thấy rằng giáo dục trắng niên mang một sắc thái đặc thù, các quốc gia trên thế giới đã nhận thấy rằng muốn phát triển quốc gia không thể không lưu ý đến lớp trắng niên thất học và nhất là tại Việt Nam số người này chiếm một phần khá đông đảo. Những người này cảm thấy bơ vơ lạc lõng trong một xã hội mà sự biến chuyển không chỉ là từng năm từng tháng mà là từng ngày từng giờ, không thích ứng được với nhu cầu thời đại họ sẽ là một trở ngại lớn lao cho sự tiến hoá xã hội.

Ngày nay gần phân nửa trắng niên trên thế giới hãy còn mù chữ, ngay trong những nước mà nền giáo dục đã được phát triển mà nạn mù chữ đã mất hẳn trên thực tế số người trắng niên chỉ mới có một trình độ học lực sơ đẳng hãy còn ở một tỷ lệ quá cao.

Tuy nhiên những nỗ lực đầu tiên dành cho giáo dục đó đã đem lại ít nhiều thành quả và tại nước ta vấn đề đã được chính quyền lưu tâm và những văn kiện căn bản đã ban hành làm nền tảng cho hoạt động giáo dục này.





*phần một*

**tổ chức  
giáo dục tráng niên  
tại Việt-nam**

Một điều bất hạnh cho Việt Nam là khi vừa thoát khỏi ách đô hộ của người Pháp thì rơi vào hoàn cảnh chiến tranh triền miên suốt trong 25 năm nay, vì thế nạn mù chữ và thất học được xem như một tình trạng nguy ngập lâu ngày chưa có thầy thuốc.

Hiện nay chưa có một tài liệu thống kê nào xác định con số chính xác những người mù chữ và thất học, tuy nhiên một vài tài liệu cho thấy số người này lên đến 2 triệu rưỡi và đa số thuộc hạng người lớn tuổi hoặc đến tuổi đi học mà chưa đến trường.

Phải thành thật mà nói rằng từ nhiều năm nay vì tình hình an ninh và thiếu cán bộ giáo dục tại các xã ấp nên ngoài sự phát triển trường sơ và lớp học cho học sinh, Bộ Giáo Dục chưa đặt nặng chương trình giáo dục tráng niên và chống nạn mù chữ.

Công việc này từ ngày có chương trình xây dựng nông thôn ra đời hầu như là lãnh vực thuộc cán bộ và mặc dù công việc làm này chưa đạt kết quả qui mô nhưng ít nhất cũng đã mang lại nhiều ảnh hưởng quan trọng ở nông thôn. Đã có hàng ngàn trường lớp Sơ cấp mọc lên và đã có những lớp chống nạn mù chữ hoạt động hữu hiệu.

Tại Saigon, Huế và một vài thị xã khác hiện có một số lớp tráng niên được mở ra do các tư nhân hoặc các cơ quan đoàn thể phụ trách, kỳ dư Bộ Giáo dục chưa có một chương trình nào qui mô nhằm giáo dục lớp người lớn tuổi ngoại trừ một số lớp thanh toán nạn mù chữ và giáo dục tráng niên có tính cách cục bộ.



## CHƯƠNG I

\*\*\*\*\*

# HIỆN TRẠNG CỦA GIÁO DỤC

### MỤC I.- NHU CẦU

Theo đà tiến hoá của xã hội, Việt Nam không thể chỉ chú trọng vào tình trạng giáo dục thường xuyên hiện tại và bắt buộc phải có một nền giáo dục thích ứng. Sự cải tổ khuynh hướng giáo dục song song với cải tạo xã hội sẽ hướng dẫn và lôi kéo các ngành hoạt động khác tạo sự cộng hưởng phát triển quốc gia. Khuynh hướng giáo dục mới bắt buộc phải giải quyết một số vấn đề từ lâu đã bị quên lãng hay chưa được đặt đúng mức và đồng thời phải đặt định lại một chính sách thích hợp dựa trên những tiêu chuẩn phù hợp với đường lối của một quốc gia tự do tôn trọng nhân phẩm và phát triển cộng đồng. Như vậy cải tổ giáo dục gồm 2 vấn đề:

X Dân chủ hoá giáo dục : nhằm đem giáo dục đến gần lớp người bình dân thất học, mọi người đều phải được hưởng thụ và hãnh diện về văn hoá xứ sở mình.

X Hữu hiệu hoá giáo dục : bằng cách bổ túc giáo dục thường xuyên bằng một nền giáo dục thực tiễn phù hợp nhịp biến chuyển của xã hội.

## ĐOẠN I.- HẬU QUẢ CỦA CHIẾN TRANH

a)- Trong thời gian qua phần lớn tài nguyên dồn vào cuộc chiến, giáo dục vì thế không đủ phương tiện thoả mãn đầy đủ nhu cầu học vấn của toàn dân. Một số đông trẻ em vì thiếu trường nên phải chịu mù chữ và trở thành lớp trắng niên thất học ngày nay.

b)- Hơn nữa một số đông thanh thiếu niên tuy đã có đến trường nhưng vì nghèo nên không thể theo đuổi học hành đến nơi đến chốn, lớp người này rất đông đảo sống bằng nghề lao động và họ là thành phần cốt cán đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng quốc gia.

## ĐOẠN II.- SỰ THIẾU SÓT CỦA NỀN GIÁO DỤC HIỆN TẠI

a)- Giáo dục không còn đúng nghĩa là dạy dỗ mà chỉ là những lò luyện thi, nhồi sọ và mục đích tối hậu là bằng cấp cho những người có đầy đủ phương tiện theo đuổi học hành. Môn học nào cũng chỉ gồm một mớ lý thuyết không áp dụng được. Những kiến thức nặng phần trình diễn vô bổ, ngay cả một sinh viên tốt nghiệp đại học chuyên khoa cũng ngỡ ngàng trước thực tế học nhiều mà sử dụng ít.

Từ chỗ thiếu thực dụng đó, học đường ngày càng tách biệt khỏi xã hội. Trong khi xã hội biến chuyển kịch liệt từ những khám phá mới, trào lưu tư tưởng mới thì học đường vẫn chỉ là một nhà tù thiếu hứng thú.

Giáo dục cũ bị chê là tù chương nhưng giáo dục hiện nay cũng chỉ là nhai lại những mớ kiến thức vô bổ. Nền giáo dục thiên về khoa học bỏ cả đức dục thể dục nhưng dạy "khoa học một cách thiếu phương pháp khoa học". Giới trí thức bất mãn vì công lao học hành quá nhiều mà ra đời không hữu dụng chỉ may ra mới kiếm được một địa vị với số lương chết đói.

b)- Một hiện tượng khác của giáo dục Việt Nam là ngành kỹ thuật quá ít trong khi nhu cầu quốc gia rất nhiều và rất biến đổi. Có thể nói rằng kiếm hàng trăm sinh viên dễ hơn kiếm một người thợ máy hay một kế toán viên. Đáng lẽ học đường là nguồn cung ứng tài nguyên nhân lực thì chỉ sản xuất một số ông đồ mới hoang - mang, bỏ ngõ, lạc lõng muốn làm nghề gì phải học thêm nghề ấy từ đâu ngoài bằng cấp phổ thông.

c)- Nạn thiếu trường sở cũng là một vấn đề nan giải, số trường lớp do chính quyền mở không đủ cho số người xin nhập học vì thế phải tổ chức những kỳ thi để gạn lọc bớt một số người và số người này nếu không đủ phương tiện theo học tại các trường tư thì đành phải dở dang việc học. Số học sinh từ ngày nay gấp đôi số học sinh công và trong tương lai còn cách xa hơn nữa. Số giáo chức gia tăng không kịp với đà gia tăng của học sinh.

Tóm lại giáo dục hiện nay bế tắc và bệnh hoạn, nạn thất học vì vậy vẫn chưa giải quyết được, hơn nữa những kiến thức thu thập được chỉ có thể đem ra bàn - luận chứ không thực dụng đào tạo một số người lạc lõng không cung ứng nhu cầu đất nước và từ đó giáo dục trắng niên lại càng trở nên cần thiết hơn.

## MỤC II.- THỰC TRẠNG GIÁO DỤC TRẮNG NIÊN TẠI VIỆT NAM

Vấn đề chống nạn thất học mù chữ không được giải quyết theo cùng một cách tùy theo người thất học là đại đa số hay thiểu số dân chúng.

Tại Việt Nam sau khi thụ hồi độc lập, nhận thấy nạn thất học là con bệnh trầm trọng chính quyền Ngô - Đình Diệm đã cho phát động chiến dịch thanh toán nạn mù chữ nhằm nâng cao dân trí. Chiến dịch đã được thi hành

**THƯ-VIỆN QUỐC-GIA**

với nhiều cải tiến không những dạy chữ, bổ túc văn hoá mà còn dạy nghề cho trẻ em để họ thêm kiến thức kỹ thuật chuẩn bị cho sự chuyển mình của xứ sở trong tương lai.

**ĐOẠN I.- CÁC VĂN KIẾN TỔ CHỨC**

a/- Thông tư số 370 - GD/CV/TT ngày 23-7-1956.

Theo đó Bộ quốc gia giáo dục đã nhận xét rằng hiện còn trên 20% đồng bào mắc nạn mù chữ, được sự chấp thuận của Phủ Tổng Thống Bộ cho mở một chiến dịch gọi là "Chiến dịch thanh toán nạn mù chữ" và lấy tỉnh thành làm đơn vị chánh. Ông Đô Trưởng hay Tỉnh Trưởng như thế sẽ là người chỉ huy và trực tiếp chịu trách nhiệm về kết quả của chiến dịch và vị Trưởng Ty Tiểu học sẽ là người công sự đặc lực của vị Đô Trưởng hay Tỉnh Trưởng. Vị Giám Đốc học chính có nhiệm vụ đôn đốc mọi hoạt động của chiến dịch.

**X Về nhân sự :**

Để đôn đốc và phụ trách về mọi phương diện, một Ủy Ban thanh toán nạn mù chữ được thành lập với thành phần :

- Chủ tịch : Ông Đô Trưởng hay Tỉnh Trưởng
- Phó Chủ Tịch : 1 nhân sĩ hay 1 thân hào
- 1 thủ quỹ kiêm ủy viên tài chánh, do Đô Trưởng hay Tỉnh Trưởng đề cử và chịu trách nhiệm.
- 1 số ủy viên : đại diện phụ huynh học sinh, đại biểu các cơ quan đoàn thể
- 1 thư ký : Ông Trưởng Ty Tiểu học.

Các giảng viên : Chiến dịch dựa trên nguyên - tắc tự túc nên số giảng viên được huy động trong số những người có tinh thần phục vụ hi sinh không ăn lương. Tuy nhiên nếu xét thấy cần có thể dành cho một số tiền thù

THƯ VIỆN KHOA HỌC TỔNG HỢP
LVHC 225

lao nhỏ. Các giảng viên này được hưởng quyền lợi là được ưu tiên khi nào có dịp tuyển dụng các nhân viên trong các cơ quan hành chính.

Các cán sự bình dân giáo dục có nhiệm vụ :

- . Công sự mật thiết với Ủy Ban để tổ chức các lớp học chống nạn mù chữ
- . Kiểm soát các lớp bình dân giáo dục hiện hữu và các lớp của chiến dịch.

Những công chức tham gia vào chiến dịch sẽ được ghi công vào phiếu điểm, ban thưởng huy chương và bằng danh dự

#### IV Về tài chánh.

Bộ Giáo dục sẽ trích ngân sách và xin Phủ Tổng Thống một số tiền để trợ cấp các tỉnh thành trong việc thực hiện chiến dịch thanh toán nạn mù chữ.

Số tiền này sẽ ấn định theo dân số, số người mù chữ và tình hình kinh tế trong tỉnh, thành và sẽ phát 6 tháng một.

Chiến dịch thanh toán nạn mù chữ lấy nguyên tắc tỉnh thành tự túc làm căn bản nên món tiền trợ cấp chỉ dùng để giúp Ủy Ban thanh toán nạn mù chữ có thể bắt tay vào việc ngay và tiếp tục công việc trong lúc phương tiện tài chánh chưa dồi dào, vì vậy tỉnh thành phải gây quỹ bằng các biện pháp như lạc quyền, tổ chức chiếu bóng thể thao.... để có đủ phương tiện tài chánh cho chiến - dịch có thể liên tục hoạt động suốt 1 năm.

#### V Về chương trình.

Những người tuổi từ 13 đến 50 sẽ được thanh toán trước nhất về nạn mù chữ, chương trình học gồm có những môn sau đây :



- Tập đọc và viết thông chữ quốc ngữ.
- Tập đọc và viết các số, tập tính nhẩm bốn phép tính : đầu đề lấy ở công việc chợ búa đồng áng lèn xóm, xưởng thợ.
- Những điều thường thức cần thiết cho sự sinh hoạt của người dân.

- . Công dân giáo dục
- . Vệ sinh thường thức
- . Địa lý từng vùng và toàn quốc
- . Lịch sử lập quốc và độc lập Việt Nam
- . Ca hát : quốc ca, những bài hát khích lệ lòng ái quốc, phấn khởi dân khí.

#### IV Về thời hạn mỗi khoá.

Mỗi khoá là 3 tháng, mỗi tuần lễ dạy 6 buổi từ thứ hai đến thứ bảy và mỗi buổi 1g30 hay 2g.

Riêng tại các tư sở hay xí nghiệp, các chợ búa các trại di cư, các giảng viên sẽ liên lạc và thoả hiệp với nhà chức trách hay giám đốc xí nghiệp lập danh sách những đồng bào thất học để mở tại chỗ những lớp học chống nạn mù chữ.

Các lớp này sẽ khai giảng vào buổi trưa hoặc vào giờ thuận tiện do nhân viên phụ trách chiến dịch và học viên ấn định lấy mỗi tuần lễ sẽ học 6 buổi, mỗi buổi học 1g hoặc 45 phút, thời gian ấn định cho mỗi khoá có thể tăng gấp đôi.

#### V Về khảo chữ.

Muốn cho chiến dịch có kết quả cần phải cương quyết nhưng sự cương quyết phải áp dụng tùy trường hợp, sẽ triệt để thi hành biện pháp cưỡng bách ở những nơi nào đã có mở đủ lớp chống nạn mù chữ và sẽ dễ dãi hơn ở những nơi nào chưa tổ chức được chu đáo chiến dịch.

Để thi hành sự cưỡng bách, thông tư đã nêu một thể thức là ấn định một thời gian phải đi học, hết thời hạn không đi học.

- Lần đầu bị cảnh cáo
- tái phạm bị giữ lại vài giờ tại Sở Cảnh Sát hay nhà việc.

Để sự cưỡng bách có hiệu lực, sau mỗi khoá Ủy Ban cần tổ chức những cuộc khảo chữ ngoài đường hay viếng từng nhà và đồng thời các vị chỉ huy hành chánh địa phương sẽ đóng dấu trên thẻ kiểm tra sau khi đã kiểm điểm lại kết quả sự học hành của học viên, nếu học viên chưa biết đọc biết viết sẽ từ chối việc đóng dấu.

Để chiến dịch thanh toán mù chữ thêm phần hào hứng Bộ Giáo Dục đã khuyến khích các địa phương sau mỗi khoá học nên tổ chức cuộc thi đua thành tích giữa các quận. Lấy dân số, số người mù chữ lúc khởi đầu, số người đã được thanh toán cùng những điều kiện làm việc : phương tiện tài chánh, chi phí nhiều ít đối với kết quả thu được làm mức.

Tại Trung ương sau mỗi khoá cũng tổ chức sự thi đua giữa các tỉnh thành và sẽ có huy chương bằng danh dự phát cho các đoàn thể hay cá nhân xứng đáng tận tâm phục vụ chiến dịch. Đối với công chức tận tâm sẽ được ghi vào phiếu điểm.

b/- Thông tư số 210 GD/HV/5/TT ngày 23-5-1962.

Sau chiến dịch thanh toán nạn mù chữ hoạt động từ tháng 7/1956 trên toàn cõi Việt Nam đã giúp một số đông đồng bào biết đọc biết viết, thông tư trên kế tiếp đã dự định tổ chức các lớp bình dân giáo dục bổ túc nhằm giúp cho những công dân biết đọc biết viết muốn

học thêm để có thể lãnh hội dễ dàng những điều do các cán bộ giáo dục cộng đồng, cải tiến nông thôn, công dân vụ, hợp tác xã, canh nông truyền bá. Như thế người dân mới sáng góp phần một cách đắc lực vào công cuộc thực - hiện chính sách " thăng tiến cày lao" và " cải tiến nông thôn" do chính quyền chủ trương.

Để thực hiện những chương trình này ngành bình dân giáo dục phối hợp với ngành giáo dục căn bản để tìm biết nhu cầu xác thực về kinh tế, xã hội, văn hoá của đồng bào vừa thoát nạn mù chữ ở mỗi địa phương hầu đặt kế hoạch mở trường sở.

Về tổ chức, điều hành cũng như tài chánh, giảng - viên thì cũng tương tự như trước, 1 Ủy Ban Bình Dân Giáo dục sẽ được thành lập do Ông Đô Trưởng, Tỉnh Trưởng hay Thị Trưởng làm chủ tịch. Riêng tại mỗi quận xã 1 Ủy Ban quận xã sẽ được thành lập do quyết định của Tỉnh Trưởng.

Trong thời gian chuyển tiếp, Ủy Ban thanh - toán nạn mù chữ sẽ kiêm nhiệm sự quản trị các lớp bình - dân giáo dục bổ túc với danh từ "Ủy Ban thanh toán nạn mù chữ và bình dân giáo dục".

Thời hạn mỗi khoá học là 9 tháng, mỗi buổi học 2g

- 1/2 phần thì giờ dành dạy phổ thông hầu giúp cho đồng bào lãnh hội những kiến thức chuyên nghiệp.

- 1/2 phần hướng về nghề nghiệp chuyên môn tùy địa phương uyển chuyển áp dụng.

Riêng các đoàn thể, tư nhân, hiệp hội mở lớp bình dân giáo dục phải tuân theo đúng thể thức đã được ấn định và đặt các lớp dưới quyền kiểm soát của Ủy Ban và chịu trách nhiệm về an ninh và trật tự lớp học.

c/- Thông tư số 650/GD/KHPC/HV/6 ngày 4-8-1971.

Để chấn chỉnh tình trạng các lớp giáo dục tráng niên đã mở và để cho các tư nhân hiệp hội hiểu rõ thể lệ khi xin mở lớp, thông tư trên đã minh định các điều sau đây :

- Việc điều hành và tổ chức các lớp thanh toán nạn mù chữ qui định bởi các văn kiện trên vẫn còn hiệu lực.

- Giáo dục tráng niên nhằm mục tiêu giúp giới tráng niên :

- . thoát nạn mù chữ.
- . bổ túc kiến thức văn hoá phổ thông.
- . bổ túc kiến thức về kỹ thuật và chuyên nghiệp.

- Các tư nhân, hiệp hội, đoàn thể, cơ quan công tư muốn mở lớp giáo dục tráng niên phải theo các điều kiện như qui chế mở tư thực nhưng chỉ được thu nhận học viên từ 18 tuổi trở lên ngoại trừ trường hợp học viên không có điều kiện theo học các trường công tư.

- Các lớp thanh toán nạn mù chữ có tính cách xã hội nên hoàn toàn miễn phí. Các lớp bổ túc văn hoá và huấn nghệ có thể thu một học phí nhẹ.

- Lớp giáo dục tráng niên không được cấp - phát chứng chỉ học trình hay học bạ.

## **ĐOẠN II.- THANH QUẢ CỦA CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TRÁNG NIÊN**

a)- Về phía chính quyền.

Để thi hành các văn kiện trên nhiều lớp giáo dục tráng niên đã được mở tại nông thôn những lớp chống

chống nạn mù chữ và sơ cấp đã hoạt động khá hữu hiệu mặc dù công việc làm này chưa được kết quả qui mô. Nông dân cũng được huấn luyện kiến thức chuyên nghiệp để đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế Việt Nam.

Tại Đô thành các trung tâm giáo dục tráng - niên các lớp bách khoa bình dân được mở vào mỗi tối để giúp tráng niên có thì giờ thuận tiện mở mang văn hoá hoặc học các nghề cắt may, sửa điện, kế toán, các lớp ngân - hàng vô tuyến truyền hình, ngoài ra còn có các lớp dạy làm bánh, cắm hoa dành cho nữ giới.

Đặc biệt trong tháng 5/1969 một tiểu dự án giáo dục tráng niên tại Đô thành đã được hoàn tất giữa cơ quan SCAG và Toà Đô chính. Mục đích dự án này bao gồm việc tổ chức và điều hành các khoá giáo dục tráng niên miễn phí như sau :

- 1- Tổ chức và điều khiển 200 khoá chống mù chữ dành cho 8000 học viên.
- 2- Tổ chức và điều khiển 150 khoá trung - cấp dành cho 6000 học viên.
- 3- Tổ chức và điều khiển 50 khoá huấn - nghệ đoản kỳ cho 1000 học viên.

Về tài chánh, cơ quan USAID cho đô thành sử dụng ngân khoản 16.158.000 chi phí về lương bổng giáo chức, hành chánh, di chuyển, huấn cụ.

Chương trình này khởi sự hoạt động từ 1970 và tính đến tháng 10/1971 kết quả đạt được như sau :

Huấn nghệ		: Bồ túc văn hoá			chống nạn mù chữ	
Năm	Lớp	Số học viên	Lớp	Số học viên	Lớp	Số học viên
1969	0	0	0	0	0	0
1970	73	2245	150	5872	22	908
1971	5	185	0	0	10	284
	<u>78</u>	<u>2430</u>	<u>150</u>	<u>5872</u>	<u>32</u>	<u>1192</u>

Cũng trong năm 1971 các lớp giáo dục tráng niên tự túc cũng đã đạt được kết quả như sau :

Huấn nghệ : Số lớp : 5  
Số học viên: 150

Bồ túc văn hoá: Số lớp : 30  
Số học viên: 1480

Ngoài ra, Bộ Lao Động cũng đã mở nhiều lớp huấn nghệ để giúp tráng niên có phương kế sinh nhai, thêm vào đó nhiều trung tâm giáo dục tráng niên quân đội cũng đã được thiết lập và trong tương lai khi hoà bình trở lại vấn đề giáo dục cho các quân nhân giải ngũ sẽ được chú trọng đúng với tầm quan trọng của nó.

b)- Về phía tư nhân.

Trong lãnh vực giáo dục tráng niên, các đoàn thể tư nhân đã đóng góp một phần rất quan trọng, nhiều lớp

giáo dục trắng niên đã được mở tại đô thành. Đáng kể hơn cả là Ban Giáo dục trắng niên về bách khoa bình - dân của Hội Văn hoá Bình dân.

Ban Giáo dục trắng niên được thành lập từ ngày 15/8/1955 phát triển qua 3 giai đoạn chính :

Giai đoạn I. từ 1955 đến 1957 được mệnh danh là Ban chống nạn thất học mục đích thanh toán nạn mù chữ.

Giai đoạn II. từ 1957 đến 1960 Ban chống nạn thất học được đổi thành Ban Tiểu học bình dân mục - đích giúp trắng niên nhất là đồng bào mới thoát cảnh mù chữ học hết chương trình tiểu học.

Giai đoạn III. từ 1960 đến nay Ban Tiểu học Bình dân đổi tên thành Ban Trắng Niên giáo dục và dạy đến chương trình đệ nhất trung học tuy nhiên trọng tâm vẫn **chú** trọng đến việc thanh toán nạn mù chữ.

Hoạt động liên tục trong 14 năm Ban Trắng - Niên giáo dục đã :

- tổ chức được 41 khoá học
- điều hành 31 trung tâm trên toàn quốc
- giúp khoảng 250.000 người thoát cảnh mù chữ hoặc thăng tiến học vấn.

Hội Văn Hoá Bình Dân cũng có chương trình giảng huấn đặc biệt giúp đồng bào thiếu số học tiếng Việt tại Quảng Đức, Ban-Mê-Thuột, Be-Xuyen.

Trường Bách Khoa Bình Dân được thành lập hoạt động từ ngày 22-11-1954, mục đích của trường là huấn luyện và phổ biến kỹ thuật vào quảng đại quần chúng. Hoạt động liên tục trong 15 năm, trường Bách Khoa Bình dân đã :

- bành trưởng thêm 25 trung tâm trên toàn quốc
- tổ chức được 30 khoá học
- giúp khoảng 95.000 người học được nghề hữu - dụng

Riêng tại Saigon hiện có 8 trung tâm tổng cộng có 59.608 học viên đã theo học :

- Trung tâm Phan văn Trị
- - - Nguyễn thái Học
- - - Đinh tiên Hoàng
- - - Nguyễn tri Phương
- - - Bàn Đờ
- - - Phú Thọ
- - - Chí Hoà
- - - Xóm Củi

Trong năm nay nhiều trung tâm giáo dục trắng - niên đã được thành lập : Trung tâm Giáo dục trắng - niên Ngô túng Châu, Trung tâm Giáo dục trắng niên Hội liên trường, ngoài các lớp bổ túc văn hoá, luyện thi tú tài còn có những lớp huấn nghệ.

### ĐOẠN III.- NHỮNG TRỞ LỰC CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Hiển nhiên trở lực đầu tiên là về tài chánh, chi phí quốc phòng chiếm phần lớn ngân sách quốc gia và chiến tranh lại còn lôi cuốn theo những khiếm khuyết nhân lực trong ngành giáo dục. Chương trình được đề ra nhưng sự thi hành không đạt được kết quả. Ngoài khó - khăn tài chánh mà chúng ta có thể bồi đắp bằng cách nhờ viện trợ đồng minh, sự đóng góp của tư nhân, chương - trình giáo dục trắng niên còn gặp phải trở ngại về tâm lý. Đối tượng của chương trình là số trắng niên thất học hoặc số trắng niên cần phải được học tập thêm kiến thức mới nhưng nếu chính họ không tha thiết tới việc học thì dù tài nguyên có dồi dào chăng nữa công việc chỉ là hình thức nặng phần trình diễn mà thôi.



a) - Dạy chữ.

1. Yếu tố bất lợi cho sự học quốc ngữ.

Từ sự thâm nhập tại nhiều nơi người ta thấy rằng giảng viên quần chúng ít hiểu sự biết đọc quan trọng như thế nào. Những người bình dân lao động nghèo khổ sau một ngày vất vả đã kiếm miếng cơm manh áo không thiết gì đến phong trào dạy đọc và viết.

Mặt khác nhiều người chưa duy trì được sự cố gắng liên tục. Lúc đầu họ háng hái theo học nhưng họ không kiên tâm cho đến cùng, họ muốn thấy kết quả nhanh tiền.

Ông Roberto C. Delgado, một chuyên viên về giáo dục tráng niên thuộc cơ quan dân sự vụ Hoa - kỳ tại Saigon đã cho biết những lý do gây trở ngại cho công tác chống nạn mù chữ ở đô thành như sau :

- Phương pháp mở các lớp dạy chữ mà chúng ta muốn cống hiến cho những người mù chữ không có gì hấp dẫn đối với họ.

- Có những trở ngại về phía học viên :

. Họ cảm thấy ngượng ngùng khi phải đến ghi tên tham dự một lớp học

. Họ cảm thấy việc đến lớp học quá phiền phức như phải mặc quần áo chỉnh tề, phải bỏ công việc nhà. Sự dè dặt của người lớn tuổi khi nghĩ đến chuyện phải học lớp quốc ngữ gồm nhiều nguyên nhân.

- Hoàn cảnh trong đó tráng niên thất học sống không cho phép họ nghĩ rằng biết đọc biết viết khiến họ cải thiện ngay được mức sống của họ.

- Sự cần thiết về mưu sinh đặt cho tráng - niên những vấn đề cấp bách đến nỗi chẳng còn hơi sức đâu theo học lớp chống mù chữ.

- Tráng niên thất học dù sao vẫn có cảm - tưởng là họ đã quá tuổi học đọc học viết.

Nếu người theo học lại là người thuộc nhóm - thiếu số họ có cảm tưởng bị đa số khinh bỉ chê bai.

Như vậy các trở lực ngăn cản tráng niên theo học lớp chống nạn mù chữ gồm 2 loại : 1 mặt sự biết đọc biết viết chỉ có một tầm quan trọng thứ yếu, mặt khác sự hững hờ tự nhiên do hoàn cảnh sinh sống tạo nên khiến người ta không cố gắng học.

## 2. Dân chúng thích học nghề hơn học chữ.

Một điều hiển nhiên đưa đến sự thất bại cho công cuộc chống nạn mù chữ là vì vấn đề này thật ra chỉ là vấn đề lo nghĩ của chính quyền chứ không phải của dân, việc biết chữ hay không biết chữ đối với dân không cần thiết. Nếu có người đi học là để vô ngạch chứ không phải vì muốn mở mang kiến thức và vì vậy theo thống kê của Sở Tiểu học Đô thành đa số người học hết tiểu học là những quân nhân. Những lớp huấn nghệ trái lại rất đông học viên và ăn khách nhất là những lớp dạy lái xe, điện tử, sau này vì vấn - đề quân dịch thanh niên phải nhập ngũ nên những lớp huấn nghệ được mở 2/3 là lớp cắt may dành cho nữ giới

Sự kiện này cũng dễ hiểu vì học nghề có ích lợi thực tiễn hơn các tráng niên muốn thấy kết quả nhận tiền hơn là theo đuổi học chữ. Học nghề họ có thể tìm công ăn việc làm ngay dù lương ít hơn là học chữ phải theo đuổi lâu dài đạt được bằng cấp nào đó mới mong tìm được việc làm vì thế tương lai đành phải hi sinh cho hiện tại nhất là trong thời buổi vật - chất khó khăn này.

### 3. Về nhân sự.

Chương trình chống nạn mù chữ dựa trên tinh thần tự nguyện của các giảng viên, hi sinh không ăn lương phục vụ cho công tác xã hội lớn lao là giúp dân chúng thoát khỏi sự ngu dốt để xã hội thăng tiến. Các giảng viên lý tưởng này thật hiếm có vì vậy vấn đề nhân sự cũng là một trở ngại cần được giải quyết.

#### b)- Dạy nghề.

##### 1. Số lớp ít không đủ cho nhu cầu.

Trong chương trình chống nạn mù chữ của thoả hiệp an và giáo dục trắng niên số 750-11-995-399 ngày 23-5-1969 Do thành dự định mở 200 lớp mù chữ và 50 lớp huấn nghề nhưng khi thi hành thì đảo ngược lại bởi số học viên ghi tên học chữ quá ít so với số ghi danh học nghề.

Tại các trung tâm giáo dục trắng niên tư cũng vậy trung bình cứ 10 người ghi danh thì hết 7 học nghề và chỉ có 3 học chữ. Những lớp dạy kỹ thuật và chuyên nghiệp ngày càng phát triển để đáp ứng số học viên ngày một đông do đó nhiều trung tâm giáo dục đã xuất hiện trong năm nay và môn học cũng thêm rất nhiều : vô tuyến truyền hình, máy lạnh, điện tử, y dược.

##### 2. Thiếu dụng cụ thực hành.

Tình trạng trên đã đưa đến một trở ngại khác là thiếu dụng cụ thực hành. Tại nhiều lớp huấn nghề chẳng hạn như cắt may thường thường 1 cái bàn máy dành cho 6,7 người vì thế việc học tập rất chậm chạp khó khăn.

Vấn đề này làm trở ngại trong việc thu nhận số học viên, người ta phải hạn chế học viên để sự thực hành được dễ dàng và có kết quả, tại trường Bách khoa bình dân số học viên tối đa mỗi lớp là 30.

## CHƯƠNG II

\*\*\*\*\*

### KẾ HOẠCH

### GIÁO DỤC TRẮNG NIÊN

### TRONG TƯƠNG LAI

Trong thông điệp của Tổng Thống Việt Nam Cộng-Hòa đọc trước lưỡng viện Quốc-hội ngày 6-10-1969 về địa hạt giáo dục, chính sách của Chính phủ là nhằm thực - hiện một nền giáo dục đại chúng và thực dụng. Với quan niệm " giáo dục là của tất cả mọi người " và vì mọi người chớ không dành đặc quyền cho riêng một thiểu số nào trong xã hội. Tất cả mọi người dân đều có nhiệm vụ đóng góp tích cực vào công cuộc giáo dục và tất cả mọi người dân đều phải được hưởng sự giáo dục đến một căn - bản tối thiểu " Việc cưỡng bách giáo dục tiểu học để thanh toán nạn mù chữ và việc giáo dục trắng niên thất học hiện tại cần phải được đặt đúng mức độ cấp thiết của nó.

Giáo dục trắng niên từ lâu đã bị bỏ quên nhất là tại nông thôn, những lớp chống nạn mù chữ đã kém dần hoạt động, trường sở bị hư hại vì bom đạn. Chương trình lại mang tính chất địa phương và không được Bộ Giáo dục lưu tâm đến.

Ngày nay vấn đề cần phải được nhận định lại để tìm phương thuốc chữa. Dân chúng không thể mãi bị vây hãm trong vòng tù túng ngu dốt, không thể mãi bị u mê

bởi sự tuyên truyền láo khoét của cộng sản cũng không thể bị quay cuồng trong cơn lốc của nền văn minh vật chất, giáo dục phải được phổ thông đến họ đem lại một luồng sinh khí mới, cởi bỏ mọi xiềng xích tâm trí đem lại cho họ một sự hiểu biết tối thiểu nhận chân được giá trị cuộc sống và tìm cho mình một hướng vươn lên và đồng thời phát triển địa phương đẩy mạnh nền kinh tế quốc gia. Từ nhận định đó công cuộc giáo dục giáo dục tráng niên và chống nạn mù chữ không thể không cấp thiết đặt ra. Nhưng với kích thước của một Bộ dù là Bộ Giáo Dục cũng khó có thể chu toàn được công cuộc vận động giáo dục có tính cách trường kỳ và qui mô ấy. Vì vậy một kế hoạch đang được Bộ soạn thảo dự định thành lập một Ủy Ban liên bộ đặc trách công cuộc chống nạn mù chữ và giáo dục tráng niên để giải quyết toàn bộ vấn đề trong kế hoạch chung của quốc gia.

Riêng tại Đô thành trong năm qua, cơ quan viện trợ Hoa kỳ có trợ cấp ngân khoản để thực hiện chương trình giáo dục tráng niên hầu giúp đỡ các tráng niên thất học ở các phường khóm trong Đô thành nhưng năm nay theo kế hoạch trù liệu của Sơ Tiểu học Đô thành dù ngân sách eo hẹp và trợ cấp không còn nữa, chương trình giáo dục tráng niên vẫn tiếp tục bằng phương tiện tự túc cũng nhằm bốn mục tiêu là :

- thanh toán nạn mù chữ
- bổ túc sự học văn của những tráng niên đã học dang dở lúc thiếu thời
- huấn nghệ cho tráng niên
- khơi động tinh thần tập thể gây ý thức cộng đồng sâu rộng nơi phường khóm theo chủ chương tự túc tự quản tự phòng của chính phủ.

## MỤC I.- NGUYÊN TẮC CĂN BẢN

### ĐOẠN I.- CHƯƠNG TRÌNH HOÀN TOÀN TỰ TỨC

Địa phương tự lo liệu phương tiện để tổ chức các lớp giáo dục tráng niên, gây quỹ bằng cách tổ chức những buổi trình diễn văn nghệ, thể thao.

### ĐOẠN II.- CHƯƠNG TRÌNH CÓ TÍNH CÁCH XÃ HỘI

Kêu gọi thiện chí và hi sinh của mọi giới nhất là của Ban điều hành và Ban giảng huấn trong nhiệm vụ cao cả : giúp đỡ những tráng niên thất học khỏi cảnh ngu dốt nghèo nàn.

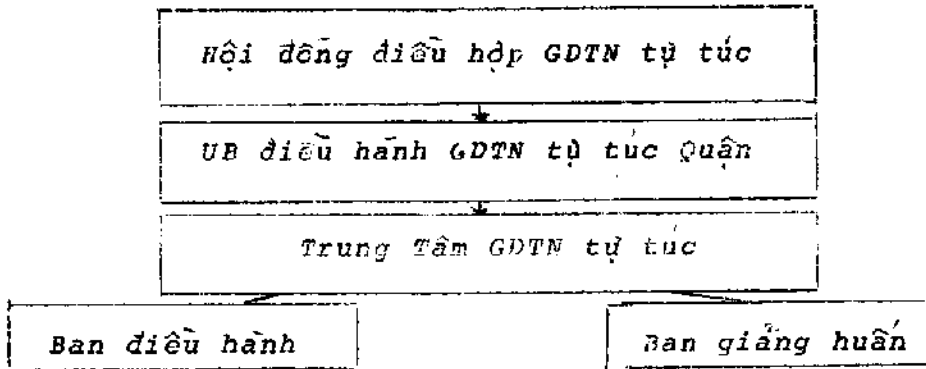
### ĐOẠN III.- VỀ TRƯỜNG SỞ

Trường học sẽ được dùng làm đơn vị chính để hoạt động. Mỗi trường Tiểu học cộng đồng là một Trung tâm giáo dục tráng niên tự túc.

Đặt nặng phẩm hơn lương trong công tác, mở ít lớp nhưng có kết quả tốt hơn là nhiều lớp chỉ có tính - cách phô trương, vụ lợi.

## MỤC II.- TỔ CHỨC

Để thực hiện chương trình Sở Tiểu học Đô - Thành hoạch định tổ chức như sau :



**ĐOẠN I.- HỘI ĐỒNG ĐIỀU HỢP CHƯƠNG TRÌNH  
GIÁO DỤC TRẺNG NIÊN TỰ TỨC ĐỒ THÀNH**

a)- Nhiệm vụ : Hội đồng có nhiệm vụ hoạch đường lối  
đôn đốc kiểm soát chương trình

b)- Thành phần :

- |                                          |             |
|------------------------------------------|-------------|
| - Ông Đỗ trưởng                          | Chủ-tịch    |
| - Ô. Chánh Sự Vụ Sở Tiểu Học             | Tổng thư ký |
| - Ô. Hội Trưởng Hội phụ huynh học sinh   | Hội viên    |
| - Ô. Chánh Sự Vụ Sở Ngân Sách và kế toán | Hội viên    |
| - Ô. Chánh Sự Vụ Sở Thiết Kế             | -nt-        |
| - Ô. Chánh Sự Vụ Sở Y-Tế                 | -nt-        |
| - Ô. Chánh Sự Vụ Sở Thông-Tin            | -nt-        |
| - Ô. Chánh Sự Vụ Sở Thanh-Niên           | -nt-        |

**ĐOẠN II.- ỦY BAN ĐIỀU HÀNH GIÁO DỤC TRẺNG NIÊN  
TỰ TỨC QUẬN**

a)- Nhiệm vụ. Ủy Ban có nhiệm vụ đại diện hội -  
đồng điều hợp chương trình để đôn đốc, kiểm  
soát yểm trợ hoạt động của các trung tâm GDTN tự - túc  
nhất là kiểm soát tài chánh và yểm trợ an ninh.

b)- Thành phần.

- |                                                   |          |
|---------------------------------------------------|----------|
| - Ông Quận Trưởng                                 | Chủ tịch |
| - Ô. Hiệu Trưởng trường Tiểu học                  | Thư ký   |
| - Ô. Chi Hội Trưởng Chi hội phụ<br>huynh học sinh | Ủy viên  |
| - Ô. Trưởng khu Y-tế Quận                         | -nt-     |
| - Ô. Chỉ huy Trưởng Bộ Chỉ huy cảnh<br>sát quận   | -nt-     |
| - Ô. Trưởng chi xã hội                            | -nt-     |
| - Ô. Trưởng phòng Thông tin quận                  | -nt-     |
| - Thân hào nhân sĩ                                | -nt-     |
| - Ô. Trưởng chi Thanh niên quận                   | -nt-     |

ĐOẠN III.- TRUNG TÂM GIÁO DỤC TRẮNG NIÊN TỰ TỨC

Mỗi trường Tiểu học cộng đồng là 1 trung tâm giáo dục trắng niên tự túc. Tên Trung tâm là tên trường.

Hiệu trưởng là Trung tâm Trưởng của Trung tâm có nhiệm vụ quản trị trung tâm điều hợp hoạt động của Ban điều hành và Ban giảng huấn.

a)- Ban điều hành :

1. Nhiệm vụ. Điều hành trung tâm về phương diện hành chính. Ấn định học phí, thù lao, thu - lao, thu nhận học viên, tổ chức phòng học an ninh.

2. Thành phần.

- |                                                          |                      |
|----------------------------------------------------------|----------------------|
| - Ô. Chi hội trưởng chi hội PHÂN HS                      | Trưởng Ban           |
| - 1 giáo chức do trung tâm trưởng<br>đề nghị             | thư ký và<br>thủ quỹ |
| - Ô. Phường trưởng, 1 phụ huynh<br>học sinh, 1 giáo viên | kiểm soát            |
| - 1 số phụ huynh học sinh thân<br>hào nhân sĩ            | ủy viên              |



b)- Ban giảng huấn.

1. Nhiệm vụ . Đề nghị danh sách giảng viên, nghiên cứu chương trình giảng huấn, phân phối giờ dạy, tổ chức các kỳ thi.

2. Thành phần . Gồm 1 trưởng ban và 1 số giảng viên.

Trưởng ban là một giáo chức ở trường. Số giảng viên được chọn trong số giáo chức ở trường hoặc thuộc thành phần ngoài trường tùy nhu cầu đòi hỏi. Trong trường hợp có nhiều lớp học thuộc nhiều bộ môn khác nhau có thể cử thêm 2 trưởng tiểu ban, 1 phụ trách văn hoá 1 phụ trách huấn nghệ.



*phần hai*

**đề nghị  
những phương thức  
nhằm hữu hiệu hóa  
chương trình  
giáo dục tráng niên**

Giáo dục tráng niên ngày nay đã trở thành một vấn đề quốc tế đó là mối lo nghĩ của các nhà cầm quyền tại mỗi quốc gia. Vấn đề đã được đem ra hội thảo bàn cãi nhiều lần tại hội nghị giữa các quốc gia, những khó khăn trở ngại đã được mổ xẻ để tìm những phương thức giản dị hữu hiệu nhằm đem lại cho những tráng niên thất học cơ hội học hỏi, giải thoát tâm trí đón nhận một chân trời mới góp phần vào sự thăng tiến của xã hội và để làm rạng rỡ cho thời đại nguyên tử khoa học chứng tỏ sự văn minh tiến bộ của loài người.

Chính là tùy theo hoàn cảnh và cơ cấu chính trị tại mỗi nước mà mỗi chính quyền có quyết định riêng của mình. Mỗi quốc gia sẽ phải tự tìm ra cách thức tốt nhất để giải quyết vấn đề trong đất nước mình và đặt cho đúng chiến lược giáo dục tráng niên. Một phương thức tuyển lựa phải được chấp nhận để có thể bảo đảm sự thi hành có phối hợp và tiệm tiến của chương trình. Không những chỉ những người có trách nhiệm đặt kế hoạch tại Trung ương mà tất cả những người hoạt động ở địa phương đều phải nắm vững đường lối của chính phủ và vai trò của chương trình dạy chữ tráng niên trong kế hoạch phát triển quốc gia.

Theo đà phát khởi của thế giới, ngành giáo dục tráng niên tại Việt Nam cũng đang chuyển hướng để kiện toàn tổ chức nhằm thu đạt kết quả hữu hiệu hơn.

Trong những năm qua chương trình đã không đạt được mục đích ưu tiên là thanh toán mù chữ. Sự học nghề đã tỏ ra thu hút hơn nên vô tình việc học chữ bị đặt xuống hàng thứ yếu. Hẳn nhiên việc đào tạo cho tráng niên một nghề vững chắc là một việc cần và lại càng cần hơn nữa trong tình trạng gạo châu củi quế tại xứ sở ta hiện nay, tuy nhiên nó chỉ có tính cách nhất thời đáp ứng một tình trạng đặc biệt của nước nhà. Trong trường kỳ việc dạy chữ có một tầm quan trọng hơn nhằm xây dựng cơ sở tinh thần đưa tráng niên tới một nền giáo dục thường xuyên, vì vậy vấn đề dạy chữ cần phải được đặt đúng cương vị và việc học chữ cần phải được quảng bá sâu rộng trong quần chúng tiêu diệt hẳn nạn ngu - dốt dai dẳng bấy lâu nay nhất là khi chiến tranh tàn lụi.

đ

đ đ

## CHƯƠNG I.

\*\*\*\*\*

# NHỮNG YẾU TỐ CỦA CHIẾN LƯỢC DẠY CHỮ

Muốn đạt đúng chiến lược dạy chữ, mỗi nước phải có một số quyết định về chính sách tổng quát ở cấp bậc trung ương chú trọng tới các yếu tố sau đây :

- Cơ cấu hành chính trong nước và phương pháp được dùng để phát triển tại trung ương và địa phương.

- Mối tương quan giữa chương trình dạy chữ và những kế hoạch phát triển về kinh tế xã hội và những số ngân khoản được dành cho công cuộc dạy chữ.

- Nên khởi điểm từ những khu vực dân chúng nào để đạt được một mức tiến bộ tối đa trong chương trình dạy chữ.

- Cách thức dung hoà chương trình dạy chữ một mặt với chương trình giáo huấn tại học đường và một mặt với chương trình giáo dục tráng niên kỹ thuật và chuyên nghiệp có tầm quan trọng ngày càng lớn.

- Những động lực chính yếu thúc đẩy sự tham gia tích cực vào hoạt động dạy chữ.

Hiện nay chúng ta đã bắt tay vào giai đoạn phát triển và để khởi thảo kế hoạch phát triển quốc gia, hiệu quả của những kế hoạch này tùy thuộc ở sự ủng hộ tự nhiên và sống suốt cũng như ở năng lực và kiến thức của dân chúng. Nếu những điều kiện này không được thực hiện đầy đủ thì kế hoạch chỉ đem lại những kết quả không đồng đều và tạm thời mà thôi.

Vì vậy ở những nơi mà phần lớn dân chúng không biết chữ và không được thông tin đầy đủ cần phải tổ chức có hệ thống để giúp mọi người để hiểu biết sự tiến hoá của tư tưởng và sự thay đổi của nơi mà họ sinh sống. Một nỗ lực như vậy đòi hỏi một phương tiện hữu hiệu hai chiều giữa các kế hoạch gia và các nhà giáo dục và giữa các kế hoạch gia và dân chúng cốt để cho người dân có một ý niệm rõ về mục tiêu của chính phủ trong khi đó chính phủ cũng sẽ hiểu biết một cách chính xác cách suy tư của người bình dân.

Phương tiện truyền tin ấy và sự đặt đúng chỗ của nó phải là một trong những mối quan tâm trước nhất của những người hữu trách về toàn thể kế hoạch phát triển vì mỗi người dân với tư cách là phần tử hoạt động của xã hội mới cần có đủ khả năng tham dự vào sinh hoạt quốc gia.

Một chương trình giáo dục tráng niên phải dựa trên những nền tảng sau đây :

- Những tư tưởng mới phải được truyền bá một cách hữu hiệu dưới hình thức dễ hiểu đối với người bình dân.

- Những nhu cầu và ước nguyện của dân chúng phải được luôn luôn quan tâm đến.

Kế hoạch dạy chữ cho tráng niên cần phải được xúc tiến qua nhiều giai đoạn phân minh và những giai đoạn này thiết nghĩ gồm có :

#### Giai đoạn 1.

- Điều tra
- nghiên cứu các dữ kiện của cuộc điều tra
- quyết định về chính sách tổng quát và chấp-nhận luật pháp cần thiết.

#### Giai đoạn 2.

- lựa chọn nhân viên của tổ chức trung ương
- dự thảo ngân sách
- hoàn tất cơ cấu của cơ quan chuyên môn phụ giúp sự nghiên cứu, sự sản xuất tài liệu và đào tạo giáo viên.

#### Giai đoạn 3.

- hoạt động tham dò để thí nghiệm phương pháp
- chuẩn bị cho sự quảng cáo
- chọn lựa địa phương sẽ áp dụng chương trình

- tu nghiệp nhân viên của tổ chức trung ương
- sản xuất tài liệu giáo khoa và các bài tập bổ túc cho người mới biết đọc.

Giai đoạn 4.

- quảng cáo
- tuyển mộ và đào tạo giáo viên
- lựa chọn trường sở
- phân phối tài liệu

Giai đoạn 5.

- biện pháp cố động mới
- ghi tên học viên
- kiểm soát lớp học.

Giai đoạn 6.

- khảo hạch
- bình giá
- phát chứng chỉ cho người đỗ mãn khoá và tưởng thưởng giáo viên
- quảng bá kết quả.

Không có kế hoạch nào thành công được nếu chỉ có tính cách bèn giấy khép kín, không để ý đến thực tế bên ngoài. Rất dễ lập các báo cáo, đưa ra các biện pháp rất hay ho rồi sau chẳng thực hiện được gì. Các người lập kế hoạch cần xác định việc gì có thể thực hiện được tùy theo số giáo viên, ngân sách sẵn có, khả năng tổ chức và xác định việc nào chính phủ nên quan tâm trước tiên. Phải định rõ khu vực nào nên hoạt động trước và sự thực hiện chương trình cần tập trung tới mức độ nào.

Kế hoạch cần hỏi ý kiến và mời tham gia các cơ quan lưu tâm đến vấn đề và để ý đầy đủ đến mọi ưu tiên do trung ương qui định nhất là trong phạm vi giáo huấn. Chỉ khi nào kế hoạch đã được đặt trên một đường lối tốt chúng ta mới nên bắt đầu thiết lập một cơ cấu tổ chức chắc chắn để thực hiện chương trình.

## MỤC I.- VỀ TRƯỜNG SỞ VÀ NHÂN SỰ

### ĐOẠN I.- VỀ TRƯỜNG SỞ

Các lớp chống nạn mù chữ là những lớp đêm thuận-  
tiện cho người lớn đi học vì vậy thiết nghĩ việc dùng các  
trường tiểu học làm trường sở cho công tác giáo dục tráng-  
niên là một việc nên làm. Như vậy sẽ không tốn ngân - quỹ  
xây cất thêm trường và có lợi cho cả học viên lẫn giảng  
viên.

- Về phía học viên : học viên không phải đi học xa  
và được học tại trường mà con em họ đã ngồi học, sự kiện  
tâm lý này sẽ thúc đẩy họ chú ý hăng hái hơn trong việc  
học hành.

- Về phía giảng viên : các giáo chức địa phương sau  
khi thụ huấn khoá hướng dẫn giáo dục tráng niên tham gia  
vào việc dạy người lớn đọc và viết tại địa phương mình sẽ  
không ngại về vấn đề di chuyển hoặc an ninh vì cũng  
dạy tại nơi mà họ đã từng dạy các em học sinh.

Hiện nay có nhiều tổ chức thương mại mở các lớp dạy  
nghề cho người lớn và chỉ có một ít lớp mở ra với mục đích  
phát triển văn hoá phổ thông. Với cơ cấu hành chính hiện  
nay. Các chương trình trên ít được thanh tra và phẩm chất  
giáo viên không được khả quan. Điều tệ hại hơn nữa là việc  
nhập học các lớp này tùy thuộc khả năng đóng học phí của  
học viên, việc này ngăn cản rất nhiều người đáng lẽ phải  
được học hỏi nhưng lại không đủ tiền và như thế tiếp tục  
làm hậu thuẫn cho một triết lý lỗi thời là giáo dục chỉ  
dành cho một thiểu số đặc biệt. Do đó việc phát triển -  
trường sở trở nên rất cần thiết và song song cũng cần phải  
phát triển chương trình nhằm nâng cao trình độ văn hoá phổ  
thông và đào tạo khả năng lãnh đạo và trách nhiệm dân vụ.



## ĐOẠN II.- NHÂN VIÊN GIÁO HUẤN

### a)- Giáo viên có khả năng.

Kết quả của một chương trình dạy đọc viết chỉ có thể chắc chắn nếu người ta có thể tuyển trách đủ số giáo viên quen với phương pháp áp dụng và nếu các giáo viên đó thể dành tất cả thì giờ cần thiết cho sự thực hiện chương trình trong hết hạn kỳ của nó.

Tại những địa phương mà phân số mù chữ còn cao dù gặp khó khăn trong việc tuyển dụng giáo viên cũng cần lựa chọn cẩn thận giáo viên vì tất cả mọi người không nhất thiết đều có năng lực cần thiết. Thật vậy muốn đạt được cứu cánh của chương trình chúng ta phải thành tâm nhận rằng việc lựa chọn giảng viên có một tầm quan trọng đặc biệt vì nó ảnh hưởng đến các học viên, phải cố gắng để có những giảng viên thích hợp với công tác giáo dục này.

- Các giảng viên phải có một trình độ học vấn tối thiểu ít nhất tương đương với trình độ mà lớp học muốn đạt tới.

- yêu thích và thiết tha với công việc
- có tiếng tăm tốt tại địa phương
- nắm vững kỹ thuật dạy tráng niên đọc và viết
- ý thức trách nhiệm của mình

### b)- Giáo viên yêu nghề.

Các giảng viên phải thiết tha với công việc mình và yêu mến học viên. Người ta nhận thấy rằng tại nhiều nơi học viên hăng hái hơn giáo viên không ăn lương phụ - trách dạy họ và nhiều học viên bỏ học nửa chừng do sự kìm còi của giáo viên. Vậy nên rất cần kích thích giáo viên bằng mọi cách để sự thiếu khả năng, thiếu nhiệt tâm của họ không làm số học viên giảm sút. Trong các văn kiện qui định

tổ chức giáo dục tráng niên, các giảng viên được lựa chọn trước nhất trong số các người tình nguyện, hiển nhiên tốt nhất là tuyển mộ càng nhiều càng hay các người tình nguyện không lương có thể dạy người lớn đọc và viết nhưng thực tế rất khó tìm người tình nguyện như thế và thường thường họ cần phải được huấn luyện và kiểm soát.

Các giáo viên tình nguyện có thể đạt được kết quả tốt nhờ họ hăng hái nhưng vì không khuôn theo kỷ luật của một cơ quan thường trực họ có thể vắng mặt và không tiếp tục dạy cho hết khoá, điều này có thể gây hậu quả tai hại. Do đó thiết tưởng cần phải đặt lại vấn đề và dù sao cũng nên ấn định cho họ số lương tối thiểu.

#### c) - Các loại giáo viên.

Giáo viên có thể có lương hoặc không. Họ có thể được dùng trong một khoá hoặc dạy trong một số giờ hoặc làm việc hoàn toàn do tự ý. Chúng ta có thể xét đến việc phối hợp sự phục vụ của các loại giảng viên khác nhau.

Các giảng viên có thể tuyển lựa trong số nhân viên các đoàn thể sau đây :

- Các giáo chức phụ trách các lớp tráng niên được trả lương và làm việc đủ giờ

- giáo viên

- giáo viên nhận dạy lớp tráng niên với tư cách tình nguyện và nhận thù lao dành cho các người tình nguyện thuộc loại này.

- Công chức được mời làm giảng viên tham dự vào sự thực hiện chương trình trong khuôn khổ nhiệm vụ chính thức.

- Công chức được mời tham gia sau khi được huấn luyện dạy học ngoài giờ làm việc chính thức và nhận thù lao cho các giờ phụ đó.

- Công chức tình nguyện phục vụ và nhận thù lao dành cho loại người tình nguyện này.

Thiết tưởng phương pháp tốt nhất là " thầy nào trò ấy " theo đó mỗi người mới biết đọc nhận dạy một người bạn nhưng trước hết người này cần được huấn luyện về sự phạm trước khi dạy người khác. Thực vậy những người học đọc ở trường từ lúc ấu thơ có thể quên những khó khăn mà họ đã gặp hoặc các khó khăn của họ khác các khó khăn hiện thời trắng niên đang gặp. Trái lại người mới đọc vẫn còn nhớ những khó khăn và rất hăm hở truyền thụ điều hiểu biết cho người khác.

Tại nhiều nơi khác người ta lại nhận thấy rằng các học sinh là ông thầy rất tốt đối với người lớn tuổi hơn chúng. Tuy nhiên việc sử dụng phương pháp này phải cẩn thận nhất là trong xã hội trọng người nhiều tuổi. Để làm giảm bớt sự cách biệt tâm lý người ta có thể áp dụng phương cách như sau :

Các học sinh lớp nhất có đủ khả năng và phù - hợp với chương trình chống nạn mù chữ được khuyến khích để tìm một người mù chữ ở xóm láng giềng, tốt nhất là tìm trong bạn bè, bè con lối xóm và ngay cả trong họ hàng của mình. Các học sinh sẽ dạy người mù chữ những môn học căn bản như: tập đọc, tập viết, tập làm toán trong lúc rảnh rỗi và công tác này được xem như một môn phụ trong chương trình học tập ở trường.

Học viên có thể là bạn, người lối xóm quen biết hay họ hàng nên sự e ngại sẽ bớt đi và mối liên hệ sẵn có trong đời sống sẽ làm cho người dạy và người học tin tưởng nhau hơn. Học viên khỏi phải đi tới trường học xa xôi vì các học sinh sẽ tới nhà để chỉ dẫn hoặc ngược lại, như vậy sẽ tránh cho học viên việc bận quần áo chỉnh tề như khi phải tới lớp học và tránh cho họ khỏi phải bỏ dở công - việc nhà hay công việc làm ăn. Hơn nữa công việc học hành sẽ có tính cách riêng tư kín đáo chỉ có 2 người biết mà thôi.

Để khuyến khích các em đã dạy được một người biết 3 môn học căn bản : viết, đọc, làm toán thầy cô sẽ khuyến cho các em một điểm nào đó trong thông tin bạ học - đường. Các em học sinh nhận lãnh công tác dạy chữ sẽ được thầy cô hướng dẫn trước về phương pháp dạy học.

## MỤC II.- PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

Cần phải biết rõ tính chất các trở lực phải vượt qua nếu chúng ta muốn thực hiện một chương trình chống mù chữ vượt qua được mọi trở lực, các tính chất đó không những thay đổi tùy mỗi xứ mà còn thay đổi từ miền này đến khác ngay trong nội bộ một xứ. Một cuộc điều tra về phong tục và tập quán học viên cần đi trước việc thiết lập chương trình dạy tráng niên.

Vậy chớ nên hấp tấp vội vã lăn xả vào việc thực hiện chương trình trước khi chương trình đó được cứu xét kỹ càng và công cuộc tổ chức được tỉ mỉ chu đáo. Nhiều khi người có học thức tưởng hiểu rõ dân chúng họ trong khi dân chúng thường ẩn dấu sự thực. Mặt khác người ta vẫn chưa lưu tâm đúng mức đến các kinh nghiệm do các xứ khác nhau trên thế giới thu lượm được và thực là tai hại khi thấy các sai lầm trước vẫn tái diễn mãi mãi.

Nhờ các cuộc điều tra khéo léo người ta hiểu rõ nếp sống của dân chúng. Lúc bấy giờ và chỉ lúc ấy thôi người ta mới có thể lôi cuốn dân chúng theo học quốc ngữ.

### ĐOẠN I.- CHÚ Ý SỞ NGUYÊN CỦA HỌC VIÊN

a) - Sở nguyên là yếu tố căn bản của giáo dục tráng niên.

Muốn học viên nhớ các điều đã giảng dạy và cải tiến kiến thức do sự thực hành không cần phải kiểm - soát

hàng ngày, sự cưỡng chế không phải là một cách tiến hành khéo léo. Đã đành ta có thể ép buộc người dân theo các khoá học nhưng chắc chắn họ chỉ nhớ các điều tối thiểu và và do đó không lãnh hội hết sự giáo huấn. Trong nhiều trường hợp giáo dục trắng niên và nhất là sự dạy đọc và viết cần có tính cách tự nguyện, điều này làm cho sở nguyện của học viên có một vai trò quyết định trong mọi chiến dịch dạy trắng niên. Chương trình dù hoàn hảo, tổ chức dù hữu hiệu cũng cần học viên chuyên cần chăm chỉ chương trình mới không trở nên vô bổ. Vậy nếu muốn học viên tới học đọc, viết và khuôn theo một cố gắng đều đặn do sự chuyên cần đòi hỏi cần phải khích lệ họ. Sở nguyện cần được in sâu trong tâm khảm và thường thường rất cụ thể và cá biệt.

b) - Khuyến miễn hơn là cưỡng ép : mọi chương trình chống mù chữ trắng niên cần căn cứ vào sự khuyến miễn và sự khích lệ sở nguyện cá nhân hơn là cưỡng ép. Thật vậy không bao giờ sự cưỡng ép lại đưa trắng niên tới học. Muốn khuyến khích người mới biết đọc tiếp tục học cần phải dùng các lý lẽ thực tiễn mà một trong các lý lẽ hấp dẫn nhất là viên ảnh một sự cải thiện về hoàn cảnh kinh tế.

Muốn cho phong trào dạy đọc và viết tiến bộ chính quyền có thể ban các quyền lợi riêng cho các thợ thuyền đi học, thí dụ cho phép học viên nghỉ việc để đi học và lương không bị giảm, trợ cấp cho các bà nội trợ thất học muốn đi học, cấp một số quyền lợi hoặc cấp huy chương, tưởng lục cho người đi học.

Mặt khác chúng ta cần phải phân tích các nguyên nhân thúc đẩy trắng niên làm hoặc ngược lại không làm một sự cố gắng, những nguyên nhân này rất phức tạp.

Trước hết người ta nhận thấy rằng các chiến dịch chống nạn mù chữ thường thường thất bại do sự kiện người chất phác không hề đọc sách báo vì ham thích. Thực - vậy

trong nhiều xã hội kỹ nghệ hoá có một hệ thống giáo dục mở mang người ta đã thấy nhiều người thoát nạn mù chữ không lợi dụng hết sự giáo dục thụ nhận tại học đường. Có khi xảy ra sự dạy học đã ban bố quá sớm đối với đám dân để cho sự học như vậy là vô ích. Sau hết người bình dân đôi khi nghĩ càng học như vậy tốn thì giờ công phu và kết quả chẳng mấy thú vị và có lúc họ lại còn cho là có hại hơn là lợi.

Vậy chúng ta cần thuyết phục tráng niên về lợi ích cho chính họ của chương trình giáo dục tráng niên và chống mù chữ. Cũng cần tạo một luồng dư luận thuận lợi cho phong trào chống mù chữ là một phong trào phải được coi như cần thiết cho sự tiến hoá chung. Muốn cho chương trình này được toàn dân chú ý cần phải vận dụng mọi động lực : xã hội, tôn giáo, gia đình và cá nhân. Động lực cá nhân lại đặc biệt quan trọng và trong nhiều trường hợp sự học chỉ hoàn toàn có ý nghĩa đối với cá nhân khi nó liên hệ đến các biện pháp nhằm nâng cao cá nhân và phương diện bản - thân xã hội hoặc kinh tế.

## ĐOẠN II.- CHƯƠNG TRÌNH CẦN PHỤ THEO CÁCH SINH SỐNG CỦA HỌC VIÊN

Trong một cộng đồng phải chặt vật để mưu sinh hay trong đó cuộc sống không được qui định chặt chẽ theo đồng hồ và niên lịch chúng ta sẽ nhất định gặp khó khăn nếu không để ý đến nếp sống riêng biệt của dân chúng địa phương.

Trong trường hợp người nông dân phải làm việc trọn ngày nơi đồng áng, một lớp học ban ngày chẳng lôi cuốn được ai và sự việc sẽ dễ dàng nếu chúng ta tổ chức các lớp học tối, đó là giờ vốn được coi là giờ nghỉ ngơi nhàn rỗi, giờ mà mọi người đều được tự do và có thể hưởng ứng việc học hành, hơn nữa thời tiết mát mẻ làm lợi cho sự cố gắng tinh thần. Mặt khác trong bóng đèn nhập nhèm, nhiều người bớt dụt dè ít mắc cỡ khi sai lầm.

Một điểm khác nữa là nên ấn định các khoá học mỗi năm từ ngày nào đến ngày nào hơn là khoá học suốt năm. Điều này có lợi ích tâm lý vì nó tạo một nhịp điệu làm việc mà giáo viên và học viên dễ ý thức được. Và lại khi dùng các giáo viên tình nguyện các vị này cũng được hưởng một thời gian nghỉ ngơi để khỏi chán nản, sau hết các hoạt động để cố động học viên có thể tập trung vào một thời kỳ nào trong năm.

### ĐOẠN III.- TÀI LIỆU GIÁO KHOA

Sự thực hiện chương trình dạy người lớn đọc và viết đòi hỏi các loại tài liệu khác nhau.

- tài liệu cần cho sự đào tạo giáo viên và tài liệu dùng trong lúc giảng dạy nhất là sách cho giáo viên, sách giáo khoa tranh ảnh.
- tài liệu cho học viên dùng trong lớp
- tài liệu tập đọc dành riêng cho học viên mới biết đọc sau mỗi khoá học
- ấn phẩm có tính cách tổng quát để nuôi dưỡng phong trào học đọc học viết
- tài liệu giáo khoa đủ loại để giáo dục thường xuyên người lớn tuổi.

Trong tất cả các loại tài liệu trên các sách dành cho người lớn cần phải có giá trị nội tại và phù hợp với hoàn cảnh và nguyện vọng của học viên. Vậy phải đặc-biệt cung cấp loại tài liệu đó vì một số lớn tài liệu hiện hữu đều được soạn cho trẻ em nên khó thích hợp cho người lớn. Trong những địa phương mà phần số học đọc học viết đã cao, những lớp người lớn thường bị thiệt không có sách thích-nghĩ với họ. Do đó cần sản xuất tài liệu riêng biệt. Nếu đã có sẵn sách dùng để dạy cũng cần xét xem sách đó có thích hợp với người lớn và phương pháp áp dụng không.

a) - Tài liệu cần tiệm tiến. Các sách dùng dạy người lớn đọc và viết khó dần dần căn cứ vào nguyên tắc căn bản liên can đến số lượng từ ngữ mới đưa vào loại bài học, số lượng tối đa các từ ngữ đã học rồi, cần ôn lại và tổng số giờ hay bài học cần thiết để vượt qua các chặng liên tiếp của sự học đọc học viết. Nếu không hứng thú của học viên bị suy giảm và khi mãn khoá học chưa đọc trôi chảy và hiểu điều đã đọc. Do đó các tài liệu cần được tiệm tiến một cách thích hợp tùy theo trình độ của học viên.

b) - Nghiên cứu tài liệu cho giáo viên và lớp học.  
Các tài liệu dành cho giáo viên và học viên kể cả áp phích biểu giúp trí nhớ, sách dùng trong lớp cần phải hoàn tất và xác nghiệm cẩn thận trước khi đem dùng cho một số đông người. Các chuyên viên giáo dục nên chú ý đặc biệt đến vấn đề này. Công việc nên giao cho một trung tâm sản xuất do chính phủ tạo lập riêng về việc đó, cũng như hiện nay có trung tâm học liệu lo sưu tầm sách vở giáo khoa cho học sinh tiểu học.

Nhiều nơi tài liệu giáo khoa được cấp không cho học viên, nơi khác lại cho mượn hoặc bán tài liệu đó theo giá vốn cho hợp với túi tiền của học viên. Tuy nhiên tốt nhất là cấp không sách học và chỉ có thể bán khi học viên đủ sức mua và có thể áp dụng như sau :

- sách dùng trong lớp được cấp không hoặc bán rẻ
- tài liệu dùng cho các hoạt động bổ túc khi học viên đã biết đọc thì bán nhưng với giá rẻ.
- ấn phẩm có tính cách phổ thông thì bán theo giá thị trường.

Ngay trên sách phát không cũng cần in giá tiền sách để người thụ hưởng có ý thức về giá trị sách.





## CHƯƠNG II

\*\*\*\*\*

# CÁC PHƯƠNG TIỆN YẾM TRỢ

### MỤC I.- VAI TRÒ CỦA THÔNG TIN

Cần tổ chức những chiến dịch quảng cáo rộng lớn để cổ võ chương trình chống nạn mù chữ bằng cách sử dụng cả một loại phương tiện khác nhau nếu muốn chương trình hữu hiệu.

Thực vậy đại đa số người mù chữ ít có dịp ý thức được lợi ích của sự biết đọc và viết nếu không phát động một chiến dịch quảng cáo mạnh mẽ bằng cách sử dụng các các phương tiện thông tin tác động nhanh chóng và trực tiếp đến họ. Chiến dịch này có thể rất tốn phí nhất là khi dùng đến các phương tiện thông tin rộng lớn như phát thanh và vô tuyến truyền hình. Cố nhiên người ta sẽ không quảng cáo rầm rộ nếu sau đó không có hoạt động cụ thể. Và lại sự liên hệ giữa ngày phát động chiến dịch và ngày bắt đầu dạy cũng rất quan trọng, khoảng cách giữa 2 ngày đó cần vừa đủ để thông cáo được phổ biến rộng rãi và để quần chúng đủ thì giờ lãnh hội nhưng khoảng cách đó chớ quá xa khiến nhiệt tình bị suy giảm.

### ĐOẠN I.- GIAI ĐOẠN CỦA QUẢNG CÁO

Chiến dịch thông tin chương trình giáo dục tráng niên cần qua 4 giai đoạn :

- Tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng để họ thức sự cần thiết loại mù chữ và tăng cường sự muốn đọc và viết ở người thất học.

- Thông báo rõ ràng cho công chúng biết chương trình dự định và chỉ dẫn cho mỗi công dân biết họ có thể tham gia vào sự thực hiện chương trình đó như thế nào với tư cách giáo viên hay học viên.

- Nêu rõ kết quả của chương trình để có thể có sự tham gia rộng lớn hơn trong chiến dịch sau :

- Khuyến khích người mới biết đọc lợi dụng khả năng mới và tăng tiến các khả năng đó.

Sự thông tin quảng cáo cũng cần phải lưu ý đến 2 yếu tố chính yếu là :

- Trình bày hình ảnh tốt đẹp của sự hoạt động làm đối tượng cho quảng cáo.

- làm cho người thất học hiểu rõ vấn đề trực tiếp liên quan tới họ.

Công tác quảng cáo phải có mục đích khuyến khích các ước nguyện thầm kín để hướng dẫn đến chúng tham gia nhiệt thành vào sự thực hiện chương trình. Thiết tưởng cũng chớ nên quên rằng cần luôn luôn nhắc nhở lại thông cáo dưới nhiều hình thức khác nhau trước khi thông cáo được thấm nhuần, do đó muốn cho việc thông tin tiến triển mau lẹ và hữu hiệu cần phải sử dụng vô tuyến truyền thanh

## ĐOẠN II.- NỘI DUNG CỦA THÔNG TIN

Đối với người đứng tuổi thông cáo cần làm cho họ hiểu sự học đọc học viết vừa không khó vừa cần thiết. Về 2 điểm này có lẽ cần thay đổi thông cáo tùy theo hoàn cảnh cá nhân của đương sự. Nếu đương sự không tin chắc rằng sự học đọc học viết trực tiếp hữu ích cho chính họ thì họ sẽ lầm tưởng rằng thông cáo cốt cho người khác do đó không liên quan tới họ. Vậy chúng ta cần phổ biến các

câu chuyện đích xác làm nổi bật ích lợi của sự biết chữ chẳng hạn nêu lên sự bối rối của kẻ nhận được thư gấp của bà con lại không đọc nổi hoặc lại có thể làm việc nhieu hơn nếu biết chữ. Cần nêu nhiều thí dụ khác nhau trực tiếp và cụ thể cốt làm cho thấy rõ sự biết đọc biết viết rất có ích và người thiên tư kém vẫn học được. Vô - tuyến truyền thanh có thể cung cấp phương tiện tốt nhất để phổ biến các thí dụ trên và thuyết phục kẻ ngoan cố nhất trong các người mù chữ.

Sự thông tin không riêng liên quan tới người mù chữ mà cả những người có thể làm giáo viên hay có ảnh hưởng tinh thần tới người mù chữ cũng cần được thông tri về chương trình của chính phủ và được khuyến khích tham gia vào sự thực hiện chương trình đó. Những gia - đình nào biết đọc biết viết có thể ảnh hưởng tới những bà con thất học khuyến khích những người này tham gia vào chương trình.

Hơn nữa, trong một xã hội thất học chúng ta chớ nên quên sự quan trọng đối với người truyền bá tư tưởng mới và những người lão thành có danh vọng được người ta kính nể. Vậy cần tìm hiểu cả hai hạng người trên để được sự giúp đỡ của họ nếu họ có cảm giác là ta không biết đến ảnh hưởng của họ, họ sẽ gây trở ngại cho phong trào dù họ không đủ sức để giúp đỡ một cách thiết thực.

Những người thường xê dịch, những người bán hàng rong các tài xế ô tô hay vượt hành trình thường đem tin tức từ nơi này tới nơi khác vậy cũng nên yêu cầu và khuyến khích họ cố động cho phong trào với những người họ tiếp xúc.

Ngoài ra, trong mỗi công đồng có những người hướng dẫn dư luận được đồng bào vui lòng nghe theo, ở ngoài cộng đồng họ không được công nhận như vậy, những người đó cũng cần được tìm hiểu và được thông báo về chương trình chống mù chữ.

Sau nữa trong những buổi họp thường lệ cũng không nên quên các giáo chức, công chức các hội viên của tổ chức tư để quảng bá chương trình chống nạn mù chữ và để được sự giúp đỡ của họ.

### ĐOẠN III.- PHƯƠNG TIỆN PHỔ BIẾN

Có nhiều phương pháp phổ biến không những cần sử dụng ngay một lần nhưng còn phải sử dụng liên tục. Sự sử dụng các phương tiện này đòi hỏi sự hợp tác chặt chẽ giữa cơ quan cố động phong trào dạy đọc viết và các người có trách nhiệm thông tin. Một số phương tiện thông tin cần đạt tới phần tử cố học của cộng đồng, một số khác đạt tới toàn thể dân chúng.

Đối với người học đọc học viết người ta sẽ dùng báo chí các bích báo, các áp phích dán vào tường hoặc dán vào xe hoặc các thông tin do bưu điện phát ra.

Về việc cố động chung cho mọi người có thể dùng các phương tiện sau : chiếu bóng, phát thanh, vô - tuyến truyền hình, ca kịch, áp phích có tranh ảnh, đĩa hát, các buổi nghị hội, các ngày hội hè, các cuộc triển - lãm, thu thanh vào băng thông cáo bằng loa, các phù hiệu biểu ngữ.

### MỤC II.- PHƯƠNG TIỆN THÍNH THỊ

#### ĐOẠN I.- HIỆU NĂNG

Chúng ta có thể dùng các phương tiện thính - thị trong việc dạy trẻ em. Sự hiệu nghiệm của cách - thức dạy học này phụ thuộc vào hoàn cảnh tương đương với hoàn cảnh nó sẽ gặp tại địa phương và thích hợp với vai trò mà nó phải đóng trong sự thực hiện chương trình và cũng tùy

vào cách sử dụng của các giảng viên. Dĩ nhiên, các 보조 trợ thính thị tốt nhất, khéo sử dụng nhất cũng không bao giờ hoàn toàn thay thế cho giáo viên dù chúng giúp cho sự giảng của giáo viên có hiệu quả hơn. Nói chung cách truyền thụ cá nhân vẫn là công thức tốt đẹp nhất khi giảng viên có khả năng và học viên chăm chỉ. Nếu giảng viên kém, học sinh lơ đãng những trợ thính thị hấp dẫn cũng có thể kích thích sự hứng hái của thầy lẫn trò. Sự đào tạo giảng viên càng khiếm khuyết thì sự trợ lực của các phương tiện thính thị tốt lại càng quan trọng hơn.

### ĐOẠN 11.- LỢI ÍCH

Hai phương tiện thính thị tương đối tối tân và phức tạp là vô tuyến truyền thanh và truyền hình đã được thí nghiệm và có nhiều hiệu quả để bổ túc cho sự cố gắng của giáo viên hoặc giúp cho các giảng viên mà khả năng và sự đào tạo còn khiếm khuyết. Tuy vậy nếu không có giáo viên cả hai thứ trên đều không nên dùng để dạy một lớp học.

Các kỳ phát thanh hay truyền hình có những lợi ích :

- Sử dụng được các giáo viên có nhiều năng lực hơn và các kỹ thuật thiện hảo nhất để đạt tới một quần chúng đông đảo hơn. Thực vậy với cùng một chương trình duy nhất có thể kêu gọi toàn thể giáo viên ưu tú nhất.

- làm nhẹ công việc của giáo viên  
- có thể dạy lễ tế học viên tại gia và đạt tới nhiều nhóm thính giả trong các miền xa xôi.

### MỤC III.- CÁC NGUỒN TÀI CHÁNH

Ngân khoản dành cho chương trình có thể do nhiều nguồn :

- ngân sách quốc gia
- ngân sách địa phương
- viện trợ
- tăng quỹ của cơ quan tư hay tư nhân
- sự cung cấp dịch vụ do các cơ quan công hoặc tư hoặc do tư nhân mà không đòi hỏi sự đền bù trực tiếp về tài chánh.

Nếu hiểu thấu sự cần thiết triệt để lợi dụng các tài nguyên sẵn có để thực hiện chương trình chống mù chữ người ta có thể đi tới sự mong ước cải thiện toàn thể chế độ tài chánh. Cố nhiên vì lý do chương trình chống mù chữ trực tiếp có ích cho dân chúng nên nó có nhiều hi vọng hưởng sự trợ giúp về tài chánh hoặc các trợ giúp khác mà các chương trình khác không được hưởng.

Một chương trình chống mù chữ càng gây được nhiệt tình bao nhiêu thì tổng số kinh phí tổng cộng mà các tổ chức không phải của chính phủ và các tư nhân gián tiếp đài thọ lại càng cao bấy nhiêu. Vậy chính sách quốc gia phải có mục đích làm thức tỉnh sự hào hứng đó bằng mọi phương - tiên kể cả quảng cáo để hạn chế bớt những kinh phí trực tiếp dành vào tài nguyên quốc gia.

#### ĐOẠN I.- SỰ TRỢ GIÚP QUỐC TẾ

Sự trợ giúp quốc tế cho một nước nhân danh giáo-dục tráng niên thường vẫn hạn chế. Tuy nhiên chúng ta có thể kêu gọi sự trợ giúp này để đáp ứng cho các cứu - cánh kỹ thuật đặc biệt. Sự trợ giúp này có hình thức của sự

gửi các vật liệu không có tại chỗ, gửi các phái đoàn chuyên viên ngoại quốc hay cấp phát học bổng để đào tạo cán - bộ giáo dục tại ngoại quốc.

## ĐOẠN II. - SỰ TRỢ GIÚP CỦA TỬ NHÂN

Các tài nguyên do chiến dịch đòi hỏi phần chính phải do chính phủ cung cấp. Ngân khoản cần thiết bình thường vẫn được cấp cho Bộ hoặc cơ quan chính phủ có trách nhiệm do ngân sách quốc gia đài thọ. Một khi ta càng chúng ta chiến dịch có liên hệ với chương trình phát triển kinh tế quốc gia ta càng hi vọng được cấp phát số tiền quan trọng.

Cộng với ngân sách quốc gia có thể thêm các tài nguyên do các cơ quan tư đem lại, tiền mặt, trụ sở hoặc cung ứng dịch vụ. Thực tế chúng ta nên khuyến khích các chủ cơ sở kinh doanh thương mại và kỹ nghệ tham gia vào việc tài trợ chương trình dạy chữ nhất là trong phần liên hệ đến chính nhân viên của họ. Muốn vậy chúng ta cần làm cho họ tin tưởng rằng các hoạt động chống mù chữ phải được coi như có quyền ưu tiên, có tương quan trực tiếp với chương trình phát triển kinh tế. Điều đầu tiên cần làm là thuyết phục các chủ nhân rằng chương trình đó cũng là một sự đầu tư và số tiền bỏ ra đầu tư như vậy sẽ được chi phí hữu hiệu hơn cả trong những khu vực mà nó đem lại lợi ích nhất. Vậy nên tổ chức với tính cách dự định thăm dò một sự phân tích về năng suất kinh tế của nhân viên biết đọc biết viết trong một xí nghiệp kỹ nghệ hay một cơ sở đồng loại.



## KẾT LUẬN

\*\*\*\*\*

Giáo dục trẻ em ngày nay được khởi dậy và hơn lúc nào hết đã là vấn đề suy tư của những người có trách nhiệm đối với sự tồn vong của đất nước. Chiến tranh càng xa, hòa bình càng đến gần thì giáo dục sẽ là vấn đề ưu tiên của một quốc gia muốn vươn mình phát triển góp phần vào sự vinh quang của một thời đại mệnh danh là vàng son của lịch sử loài người. Với quan niệm giáo dục đại chúng, chính phủ Việt Nam đã nhìn nhận rằng dân chúng biết chữ và được giáo dục là một điều cần thiết và lại cần thiết hơn nữa cho một quốc gia đang chuyển mình từ nông nghiệp sang kỹ nghệ. Sự cần bách trong việc bãi trừ nạn mù chữ và đào tạo những công dân có khả năng sản xuất đã được nói tới trong nhiều tuyên cáo của các giới hữu trách giáo dục những việc giải quyết đòi hỏi sự hành động và lưỡng tâm của một sự mạng cao thượng nhiều hơn,

Hẳn nhiên muốn chữa trị một căn bệnh phải đi tìm nguyên nhân phát sinh căn bệnh đó. Nạn mù chữ trẻ em sẽ không được tiêu diệt hẳn nếu chúng ta chỉ hướng giáo dục nhằm vào số người lớn tuổi hiện đang mù chữ bởi vì ngay lúc này nhiều trẻ em đã không được đi học. Vấn đề này mỗi năm càng thêm trầm trọng vì nhiều làng xã không có trường hay chỉ có những trường sơ cấp mà thôi. Việc cưỡng bách giáo dục tiểu học phải được triệt để thi hành và từ đó vấn đề chống nạn mù chữ trẻ em sẽ không còn đặt ra và giáo dục trẻ em sẽ hướng về việc bồi đắp những kiến thức mới về kỹ thuật và chuyên nghiệp để thích ứng với sự tiến hóa của xã hội.



Thực vậy, điều mà nhân dân biết đọc biết viết không có nghĩa là mỗi người có thể thích ứng với những biến chuyển kỹ nghệ và xã hội những một xã hội kỹ nghệ tân tiến chỉ có thể thanh hình ở nơi nào mà nạn mù chữ đã hết.

Thời đại chúng ta đang sống là thời đại của những biến cải và biến cải này sẽ làm cho cá nhân cảm thấy lạc lõng nếu thiếu giáo dục. Giáo dục xét trong toàn bộ phải là một diễn biến của một sự thích nghi cá nhân vào thế giới mà cá nhân đang sống. Tuy nhiên vì thế giới đó đang trong thời kỳ tiến triển và chính cá nhân lại là một trong những tiềm lực tác nhân của sự tiến triển nên diễn tiến đó phải được liên tục và như vậy sự thích nghi không phải là thành quả nhất định của một lớp tuổi nào đó trong suốt đời người, từ đó giáo dục tráng niên giữ một vai trò quan trọng nhằm bổ túc nên giáo dục tử chương mà cá nhân đã thu thập trong lúc thiếu thời hay trong tuổi thanh niên, một chương trình giáo dục tráng niên bách khoa hướng nghiệp trong toàn quốc lời cuốn được nhân dân và cải thiện được khả năng chuyên môn của dân chúng phải được chính phủ thiết lập khi tình hình an ninh cho phép và phải bành trướng đến tận làng xã.

Quốc gia chúng ta đang chuyển mình đi từ nông nghiệp sang kỹ nghệ, khả năng kỹ thuật và chuyên nghiệp trở nên rất cần thiết, và đồng thời các chương trình căn bản về các vấn đề công dân, luân lý đạo đức cũng phải được trù liệu. Những giá trị văn hoá cổ truyền làm căn bản cho xã hội Việt Nam đang thay đổi và những giá trị mới phải được chấp nhận, chương trình giáo dục tráng niên cùng các khoa học dành cho người thất học có thể giúp thực hiện sự thay đổi đó.

Với kế hoạch thành lập một ủy ban liên bộ đặc trách công cuộc chống nạn mù chữ và giáo dục tráng niên để giải quyết vấn đề trên bình diện qui mô, với nhiệt tâm cao cả của các giáo chức cũng sự đóng góp của các giới tư nhân, tinh thần hăng hái của các tráng niên ngành giáo dục tráng niên tại Việt Nam sẽ có cơ hội phát triển và đạt được thành công để xây dựng một xã hội Việt Nam tiên bộ và bình đẳng.



## THƯ TỊCH

- 1) - Hướng Dẫn Thực Tiễn Về Giáo Dục Ngoài Học Đường. UNESCO
- 2) - Nouvelles Tendances dans L'education des Adultes. UNESCO
- 3) - Kế Hoạch Phát Triển Năm 1972.
- 4) - Nguyệt San Cộng Đồng (số 4)
- 5) - Phát Triển Văn Hóa (số 11). HỘI VĂN HÓA BÌNH DÂN
- 6) - Các thông tư số :
  - Số 370-GD/CV/TT ngày 23/7/1956
  - Số 210-GD/HV/5/TT ngày 23/5/1962.
  - Số 650-GD/KHPC/HV/6 ngày 4/8/1971.
- 7) - Dự án GDTN tại túc Đô Thành. SỞ TIÊU HỌC ĐÔ THÀNH

